

Số: 12/CBTT-XL

Tp. Huế, ngày 7 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Mã chứng khoán HUB
- Địa chỉ trụ sở chính 72 đường Phạm Văn Đồng, phường Vỹ Dạ,
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại 0234. 3821510
- Fax: 0234. 3825152
- Người thực hiện công bố thông tin Nguyễn Thị Kim Phụng
Chức vụ T. Ban Kiểm Soát; TBP. Kiểm toán nội bộ.

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố

Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://xaylaphue.com.vn> => *Quan hệ cổ đông => Báo cáo thường niên & Quản trị.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022.

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin



NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
THỪA THIÊN HUẾ**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Địa chỉ: Số 72, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: +84.234.3821510 - 3849390
Fax: +84.234.825152
Email: info@xaylaphue.com.vn
Website: www.xaylaphue.com.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	5
1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	5
2. NHỮNG CỘT MỐC TIÊU BIỂU TRÊN HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN	6
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU.....	7
4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG	7
5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH	8
5.1/ Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý.....	8
5.2/ Các công ty con và công ty liên	8
5.2.1/ 07 Công ty con	8
5.2.2/ 04 Công ty liên kết	9
6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	10
6.1/ Tầm nhìn	10
6.2/ Sứ mệnh.....	10
6.3/ Giá trị cốt lõi.....	11
6.4/ Chiến lược.....	11
6.5/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	11
7. CÁC RỦI RO	12
7.1/ Rủi ro về kinh tế.....	12
7.2/ Rủi ro về luật pháp.....	13
7.3/ Rủi ro về thị trường	13
7.4/ Rủi ro về môi trường, tự nhiên.....	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022	15
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022	15
1.1/ Tình hình chung	15
1.2/ Kết quả kinh doanh năm 2022.....	17
1.2.1/ Báo cáo tài chính hợp nhất.....	17
1.2.2/ Báo cáo tài chính riêng công ty.....	18
2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY	19
2.1/ Danh sách thành viên Ban điều hành	19
2.2/ Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban điều hành.....	19
2.3/ Thay đổi trong Ban điều hành	22

2.4/ Thông tin về cán bộ và nhân viên Công ty	22
2.4.1/ Số lượng lao động	22
2.4.2/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động	22
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN	23
3.1/ Dự án đầu tư: <i>Dự án Khu nhà ở Tam Thai</i>	23
3.2/ Các dự án nghiên cứu tham gia đầu tư	24
3.2.1/ Dự án Khu chung cư Đào Tấn	24
3.2.2/ Dự án Khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy	24
3.3/ Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	27
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	28
5.1/ Cổ phần	28
5.2/ Cơ cấu cổ đông	29
5.2.1/ Cơ cấu cổ đông phân theo hình thức sở hữu	29
5.2.2/ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	29
5.2.3/ Cơ cấu cổ đông đặc biệt	30
5.3/ Thay đổi về vốn đầu tư của Chủ sở hữu	30
5.4/ Giao dịch cổ phiếu quỹ	31
5.5/ Các chứng khoán khác	31
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	31
6.1/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu	31
6.2/ Tiêu thụ năng lượng	31
6.3/ Tiêu thụ nước	31
6.4/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	31
6.5/ Chính sách liên quan đến người lao động	32
6.5.1/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động	32
6.5.2/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động	32
6.6/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	34
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	36
1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	36
1.1/ Hoạt động thi công xây lắp	36
1.2/ Hoạt động đầu tư các dự án	37
1.3/ Hoạt động cho thuê Văn phòng	37
1.4/ Hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết	37
2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022	41

2.1/ Kết quả thực hiện tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế	41
2.2/ Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế	41
3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	42
3.1/ Tài sản và biến động tài sản.....	42
3.2/ Tình hình nợ phải trả	43
4. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH	43
4.1/ Thay đổi về tổ chức quản lý.....	43
4.2/ Thực hiện giao chỉ tiêu cho chỉ huy trưởng công trình.....	44
4.3/ Chính sách tiền lương	44
5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN (Không có).....	44
6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	44
6.1/. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.....	44
6.2/ Đánh giá liên quan đến người lao động.....	45
6.3/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương ...	46
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	48
1. ĐÁNH GIÁ CHUNG.....	48
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	48
3. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023.....	50
3.1/ Tình hình chung	50
3.2/ Định hướng năm 2023	50
3.3/ Kế hoạch kinh doanh năm 2023	51
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	52
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	52
1.1/ Danh sách thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.....	52
1.2/ Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.....	54
1.3/ Hoạt động của HĐQT	54
1.3.1/ Các cuộc họp Hội đồng quản trị.....	54
1.3.2/ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị	54
1.3.3/ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên	59
1.3.4/ Giám sát và chỉ đạo việc đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết.....	59
1.3.5/ Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành	59
1.4/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập	60
1.5/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2022.....	60
2. BAN KIỂM SOÁT	60
2.1/ Danh sách thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	60

2.2/ Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	61
2.2.1/ Các cuộc họp Ban Kiểm soát.....	61
2.2.2/ Các hoạt động của Ban kiểm soát.....	61
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2022	62
3.1/ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác.....	62
3.2/ Giao dịch cổ phiếu công ty của người nội bộ và người có liên quan.....	63
3.3/ Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ	65
3.4/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	66
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN.....	67
KẾT LUẬN.....	74

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CP XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ
- **Tên tiếng Anh:**
THUA THIEN HUE CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION
- **Tên giao dịch viết tắt:** HCC
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 3300101156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 05/01/2011; điều chỉnh, bổ sung lần thứ 11 ngày 18/11/2022.
- **Logo công ty**



- **Vốn điều lệ:** 228.683.950.000 VND
Hai trăm hai mươi tám tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng
- **Địa chỉ:** 72 Phạm Văn Đồng, P. Vĩnh Dạ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- **Điện thoại:** (+84) 234. 3821510 Fax: (+84) 234.3825152
- **Email:** info@xaylaphue.com.vn
- **Website:** <http://www.xaylaphue.com.vn>
- **Mã cổ phiếu:** HUB **Sàn giao dịch:** HOSE

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tháng 5/1975: Ra đời Đội xây dựng, tiền thân của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Năm 1976, Đội xây dựng được phát triển thành Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.
- Tháng 7/1989, chính thức thành lập Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế ngay sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên.
- Tháng 12/1992, thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập, giải thể các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Xây

lắp Thừa Thiên Huế được thành lập lại theo quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 16/12/1992 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Năm 2006, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 27/7/2006.

- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. NHỮNG CỘT MỐC TIÊU BIỂU TRÊN HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN

- Năm 1994 ký kết hợp đồng xây dựng Nhà máy Xi măng Luksvaxi với Công ty hữu hạn LUKS (HongKong). Kết thúc dự án, đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân kỹ thuật của Công ty đã có bước phát triển vượt bậc; kinh nghiệm thi công và năng lực máy móc, thiết bị của đơn vị được nâng cao, tạo điều kiện để công ty tham gia nhiều dự án lớn.

- Năm 1998, Công ty bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng với các dự án đầu tư sản xuất gạch tuynen, khai thác và chế biến đá xây dựng.

- Tháng 4/1999, Công ty thực hiện Dự án đầu tư khu dân cư Nam Vỹ Dạ, thành phố Huế theo phương thức "đổi đất lấy hạ tầng" đặt nền móng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của công ty.

- Năm 2000, Công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài với quy mô 300 ha, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây là khu công nghiệp tập trung đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Năm 2005, Công ty đã xây dựng hoàn thành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000, được tổ chức TUV NORD (Cộng hòa Liên bang Đức) đánh giá và cấp chứng nhận.

- Tháng 7/2006, Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động mới "Công ty mẹ - Công ty con", tạo cơ hội để tái cơ cấu tổ chức và mở rộng quy mô hoạt động của công ty.

- Tháng 1/2011, Công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ.

- Tháng 2/2014, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức bán đấu giá thành công toàn bộ phần vốn nhà nước tại Công ty, kể từ đó Công ty trở thành doanh nghiệp cổ phần không có sở hữu Nhà nước.

- Ngày 18/12/2018, cổ phiếu Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 26/02/2019 đã tổ chức Lễ trao Quyết định niêm yết và Khai trương phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu HUB tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

- Ngày 10/12/2020, Vốn điều lệ của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế tăng lên 190.573.160.000đ (Một trăm chín mươi tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

- Ngày 18/11/2022, Vốn điều lệ của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế tăng lên 228.683.950.000đ (Hai trăm hai mươi tám tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi.

- Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp.

- Đầu tư phát triển Khu nhà ở, Khu đô thị mới;

- Kinh doanh bất động sản; kinh doanh xây dựng và cho thuê văn phòng làm việc.

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến sản phẩm gỗ.

- Tư vấn thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

- Tỉnh Thừa Thiên Huế và Khu vực Miền Trung từ Nghệ An đến Khánh Hòa.

- Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

5.1/ Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty theo mô hình công ty cổ phần có ban kiểm soát, bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

5.2/ Các công ty con và công ty liên

Nhóm công ty bao gồm các đơn vị thành viên và các công ty liên kết.

5.2.1/ 07 Công ty con

a) Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 15.283.440.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 79,30% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Địa chỉ: Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 10.625.550.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Xây lắp là 51,42%
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: 132 Dạ Lê, Phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 2 Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu (gián tiếp) của Công ty CP Xây lắp là 55,51%
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: Cụm TTCN và làng nghề Thủy Phương, Phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Công ty cổ phần Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 94,67%.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất chế biến các sản phẩm gỗ, mua bán, kinh doanh vận tải đường bộ.
- Địa chỉ : Lô A1, Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

e) Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền

- Tổng số vốn điều lệ: 7.700.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 78,98% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

f) Công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Tổng số vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 53% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

g) Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp

- Tổng số vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100% .
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản.
- Địa chỉ : Khu công nghiệp Phú Bài, P. Phú Bài, TX. Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5.2.2/ 04 Công ty liên kết

a) Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,00% .

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm; ống cống bê tông các loại.

- Địa chỉ : 84/6 Nguyễn Khoa Chiêm, Phường An Tây, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 23.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,76% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; tư vấn xây dựng.
- Địa chỉ: 25 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Công ty cổ phần Frit Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 29,14% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất kinh doanh frit phục vụ cho ngành sản xuất gốm sứ; khai thác chế biến khoáng sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 8.250.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 30,00%.
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi...
- Địa chỉ : 18 Hà Huy Giáp, phường Võ Dạ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

6.1/ Tầm nhìn

Xây dựng Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế trở thành một doanh nghiệp quy mô lớn, có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản.

6.2/ Sứ mệnh

Xây dựng công trình bền vững, chất lượng vượt trội, chi phí hợp lý đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng và mang lại sự an tâm, tin tưởng cùng cuộc sống an cư cho cộng đồng.

6.3/ Giá trị cốt lõi

- Kinh doanh trung thực, minh bạch;
- Phát triển bền vững, trách nhiệm cao;
- Hướng đến mục tiêu cao nhất là “Sự hài lòng và tin cậy từ cộng đồng khách hàng”.

6.4/ Chiến lược

- Thực hiện chiến lược “Phát triển bền vững” nhằm bảo tồn và gia tăng giá trị của doanh nghiệp;
- Ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.
- Thực hiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo các chuẩn mực quốc tế và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh một cách có chọn lọc, phù hợp với thế mạnh của Công ty;
- Nâng cao công tác quản trị tiên tiến, hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty, của khách hàng và lợi ích của cổ đông.

6.5/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển các ngành nghề chính: Hoạt động xây lắp; đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp; phát triển các dự án khu nhà ở, khu đô thị mới; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Tái cơ cấu vốn đầu tư; tinh gọn danh mục đầu tư;
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Hướng đến phân khúc thị trường văn phòng cho thuê chất lượng cao, xây dựng và kinh doanh nhà ở tại những vị trí thuận lợi với giá bán hợp lý;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự trung - cao cấp; quy hoạch và có kế hoạch dài hạn để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân bậc cao...
- Mở rộng các hình thức huy động vốn, tăng cường hợp tác đầu tư với các đối tác để đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động và đầu tư phát triển công ty.

7. CÁC RỦI RO

Quản lý rủi ro là một trong những hoạt động được ưu tiên của Công ty. Nhận diện sớm các rủi ro và xây dựng các biện pháp phòng ngừa để từ đó có những chính sách phù hợp nhằm quản trị và đảm bảo các hoạt động quản lý rủi ro được thực hiện ở mức tốt nhất. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chịu tác động của những rủi ro chủ yếu như sau:

7.1/ Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và từng lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nói chung khi nền kinh tế tăng trưởng thì tạo điều kiện thuận lợi cho công ty phát triển và ngược lại.

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô quan trọng phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt ảnh hưởng đến sức tiêu thụ của người dân. Theo báo cáo của Tổng Cục Thống Kê, GDP ghi nhận mức tăng cao nhất trong vòng 12 năm qua với mức tăng 8,02% so với năm trước và chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021 đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm đầy biến động khó lường.

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn với thị trường xây dựng (hoạt động cốt lõi của Công ty là xây lắp) khi thị trường Bất động sản bước vào giai đoạn trầm lắng và thị trường xây dựng bị “con bão giá” quét qua làm các doanh nghiệp xây dựng suy giảm cả về lợi nhuận lẫn sức khỏe tài chính. Theo thống kê từ VietstockFinance, doanh thu thuần của 98 doanh nghiệp xây dựng trên 3 sàn (HOSE, HNX và UPCoM) trong năm 2022 tăng 24% so với năm trước, đạt hơn 139 ngàn tỷ đồng nhưng lợi nhuận giảm 11%, còn gần 5,6 ngàn tỷ đồng. Trong đó, 37 doanh nghiệp tăng trưởng lợi nhuận, 34 doanh nghiệp báo lãi giảm, còn lại là các doanh nghiệp lỗ trong năm 2022 hoặc năm trước. Dù vậy, tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 ngày 23/12/2022, Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng - ông Đậu

Minh Thanh cho biết tốc độ tăng trưởng của toàn ngành xây dựng năm 2022 ước đạt 8%-8,5%. Đây được đánh giá là thành quả cho những nỗ lực của Chính Phủ và Bộ Xây dựng trong việc quản lý và thúc đẩy sự phát triển của hoạt động xây dựng.

Để đối phó với những rủi ro liên quan đến nền kinh tế, Công ty đã xây dựng tầm nhìn, chiến lược phát triển 5 năm, điều chỉnh theo kế hoạch từng năm để chủ động thích ứng với sự thay đổi và những tác động của nền kinh tế đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7.2/ Rủi ro về luật pháp

Tập đoàn (Công ty mẹ và các công ty con) hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp, Logistic, phòng cháy chữa cháy ... với mô hình chủ yếu là Công ty cổ phần. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các luật liên quan khác. Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành, của địa phương. Những quy định của pháp luật, sự thay đổi và điều chỉnh có tác động mạnh mẽ đến công tác quản trị và mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

Để chủ động đối phó với những rủi ro liên quan đến luật pháp, Công ty đã hợp tác với Công ty Luật TNHH MTV Công Khánh để kịp thời nắm bắt các thay đổi của Luật, các chính sách và được tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến các hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích sự chủ động tham gia tìm hiểu, trao đổi và nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của cán bộ công nhân viên để phục vụ công việc chuyên môn.

7.3/ Rủi ro về thị trường

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty hiện tại chủ yếu là dịch vụ xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản. Rủi ro thị trường tiêu thụ liên quan đến việc không dự báo được sự thay đổi của nhu cầu trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản.

Thị trường xây dựng là một trong những thị trường có mức độ cạnh tranh khá lớn do có rất nhiều doanh nghiệp cùng tham gia trên địa bàn hoạt động của Công ty cũng như cả nước. Đây cũng là yếu tố có tác động lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty khi tham gia đấu thầu các công trình có nhiều nhà thầu có thương hiệu mạnh cùng tham dự hoặc các nhà thầu mới gia nhập thị trường.

Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nguyên liệu đầu vào chiếm khoảng 60-70% giá thành sản phẩm xây dựng, vì vậy, khi có biến động giá các loại vật tư chính: sắt thép, xi măng, bê tông... sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Để hạn chế các ảnh hưởng của rủi ro từ thị trường, Công ty luôn thận trọng trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch giá thành, kế hoạch lợi nhuận từng công trình và có các giải pháp phù hợp để thực hiện các kế hoạch; Duy trì mối quan hệ với các chủ đầu tư truyền thống, tiếp cận các chủ đầu tư tiềm năng, theo dõi sự phát triển của xã hội, các dự án chuẩn bị triển khai, tìm kiếm các giải pháp để nâng cao năng lực đấu thầu; Tăng cường quản lý chi phí, mua sắm tập trung những vật liệu lớn, tổ chức chào giá cạnh tranh, đấu thầu cung cấp nguyên vật liệu và phát triển mạng lưới nhà cung cấp để tìm kiếm nguồn hàng tốt nhất; Áp dụng các công nghệ tiên tiến trong sản xuất để giảm hao phí, tìm kiếm các phương pháp tổ chức thi công mới để đẩy nhanh tiến độ, thay đổi nhận thức của cán bộ công nhân viên để phù hợp với xu hướng phát triển xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắc khe về chất lượng của chủ đầu tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường.

7.4/ Rủi ro về môi trường, tự nhiên

Các rủi ro về môi trường như: bão tố, lũ lụt, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp.

Địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu ở tỉnh Thừa Thiên Huế, là một địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề của sự khắc nghiệt của thời tiết bởi những cơn bão, lũ lụt, mùa mưa kéo dài không thuận lợi cho hoạt động xây dựng, chịu nhiều chi phí cho hoạt động đối phó và phòng ngừa thiên tai.

Nhận thức được rủi ro trên, Công ty luôn chủ động xây dựng và thực hiện phương án phòng chống lụt bão; chú trọng khâu an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình; tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1.1/ Tình hình chung

Có thể nói năm 2022 là một năm đầy khó khăn, thách thức đối với các hoạt động chính của Công ty trong lĩnh vực bất động sản, xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng.



Bước ra khỏi đại dịch Covid – 19, hầu hết các ngành, lĩnh vực, địa phương đã bước vào xu hướng phục hồi và tăng trưởng trở lại, trong đó có thị trường bất động sản. Những tháng đầu năm, bất động sản đứng vị trí thứ 2 về thu hút đầu tư nước ngoài nhưng từ giữa cuối quý II/2022 thị trường bất động sản bắt đầu ghi nhận những dấu hiệu trầm lắng. Hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, Chính phủ kiểm soát hoạt động phát hành trái

phiếu doanh nghiệp cùng lãnh đạo một số doanh nghiệp vướng vào lao lý đã khiến tâm lý chung trên thị trường e ngại, mọi giao dịch bị trì hoãn, các dự án đang triển khai phải nhân nút “tạm dừng”. Tình trạng này không chỉ kéo dài một, hai tháng mà đã diễn ra trong suốt nửa cuối năm 2022 và càng về sau thì “sức khỏe” thị trường cũng như cộng đồng doanh nghiệp bất động sản càng suy giảm. Thị trường bất động sản bước vào thời kỳ trầm lắng kéo dài làm ảnh hưởng đến rất nhiều hoạt động, lĩnh vực khác của xã hội.

Năm 2022 cũng là năm nhiều biến động của thị trường vật liệu xây dựng (VLXD). Hầu hết các loại VLXD thiết yếu đều tăng giá chóng mặt khiến hàng loạt dự án công, tư cho đến nhà đơn lẻ của người dân đều bị ảnh hưởng nặng nề. Do căng thẳng địa chính trị, khủng hoảng tiền tệ, đứt gãy chuỗi cung ứng và lệnh phong tỏa "Zero-Covid" của Trung Quốc làm cho chi phí đầu vào tăng cao nên giá thép, xi

măng và vật liệu khác tăng không giảm trong những tháng đầu năm, một số mặt hàng có mức tăng vượt đỉnh. Chỉ đến những tháng cuối năm, khi nhu cầu tiêu thụ nội địa giảm và xuất khẩu chững lại làm lượng hàng tồn kho tăng lên thì giá vật liệu mới bắt đầu hạ nhiệt.

Trong giai đoạn 11 tháng đầu năm 2022, giá đá xây dựng tăng 7,2% so với cuối năm 2021. Giá cát xây dựng có xu hướng tăng nhẹ với mức tăng bình quân 1,51% hàng tháng do nhu cầu xây dựng thấp. Giá nhựa đường tăng 23,52% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 15% so với cuối năm 2021. Giá các mặt hàng trang trí nội thất tăng khoảng 20% so với thời điểm đầu năm. Riêng “bão giá” mặt hàng thép xây dựng trong năm nay đã khiến nhiều chủ đầu tư choáng váng khi có thời điểm, giá thép lên gần 21 triệu đồng/tấn, vượt xa đỉnh cũ của năm 2021. Giá thép trung bình trong 11 tháng tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2021 và tương đương so với mức giá hồi đầu năm.

Khó khăn bủa vây các doanh nghiệp xây dựng khi thị trường Bất động sản bước vào giai đoạn suy thoái, phải chống chọi với “Cơn bão giá vật liệu”, chi phí nhân công tăng cao, khó tuyển dụng do làn sóng “hồi hương vì đại dịch Covid” gây ra và chính sách thắt chặt tiền tệ làm cho doanh nghiệp “khát vốn” đẩy chi phí vốn tăng cao làm cho các doanh nghiệp càng làm càng lỗ, càng làm càng không đòi được nợ. Làn sóng doanh nghiệp xây dựng “thảm đòn” vì bị doanh nghiệp bất động sản giảm nợ, "chết mòn" vì đói vốn, có dấu hiệu lan rộng nhiều công ty xây dựng, nhà thầu chính lẫn phụ đều hụt hơi về dòng tiền. Nợ xấu tăng, cắt giảm nhân sự, giảm lương, dừng thi công vì nguồn lực cạn kiệt do không đòi được nợ từ các chủ đầu tư dự án.

Trong năm qua, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế và các công ty con cũng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động. Trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư phát triển chỉ tập trung vào lĩnh vực hạ tầng, giao thông là những lĩnh vực không phải là thế mạnh của Công ty. Đầu tư công cho các công trình dân dụng trên địa bàn ngày càng giảm làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng gặp nhiều khó khăn. Đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chịu sự cạnh tranh rất lớn do có quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường thi công xây lắp và trong phân khúc này cũng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, nhất là rủi ro trong việc thu hồi vốn khi tham gia thi công các công trình. Các dự án cũ của công ty bị vướng các thủ tục vẫn chưa được tháo gỡ và dự án mới vẫn đang trong giai đoạn nghiên cứu nên trong

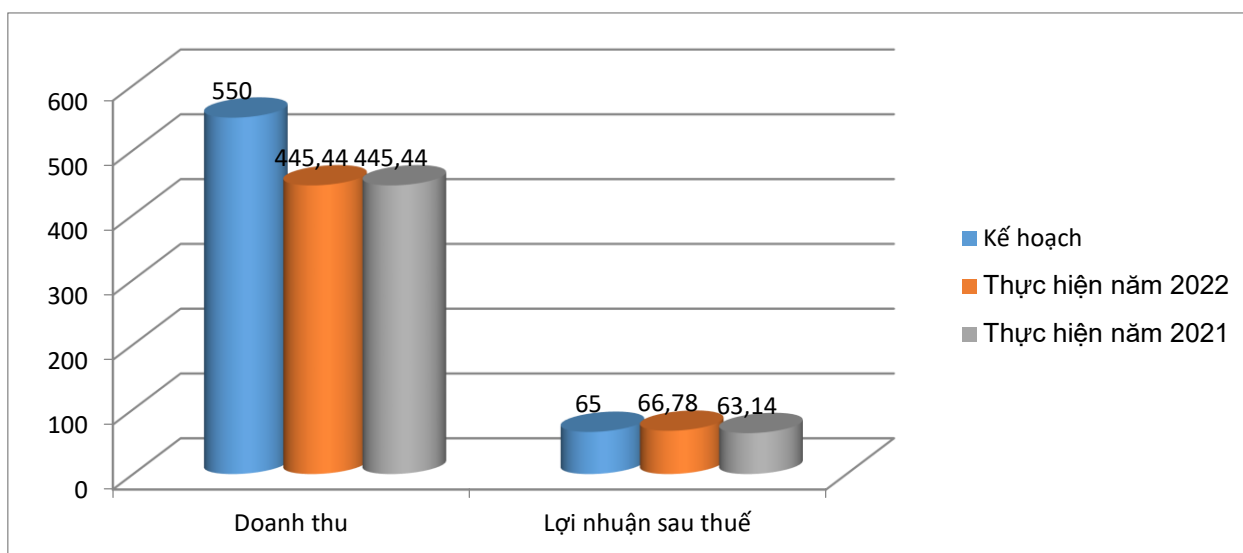
năm không có sản phẩm đưa ra thị trường. Điểm sáng trong kết quả kinh doanh của Công ty là hầu hết các công ty con – hoạt động chính trong sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp – có một năm kinh doanh hiệu quả.

1.2/ Kết quả kinh doanh năm 2022

1.2.1/ Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh TH 2022/ TH 2021	So sánh TH 2022/ KH 2022
1	Doanh thu	445,44	550,00	425,13	95,44%	77,30%
2	Lợi nhuận trước thuế	73,86		80,29		
3	Lợi nhuận sau thuế	63,14	65,00	66,78	105,77%	102,74
	<i>Trong đó:</i>					
	<i>Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ</i>	53,86		58,19		



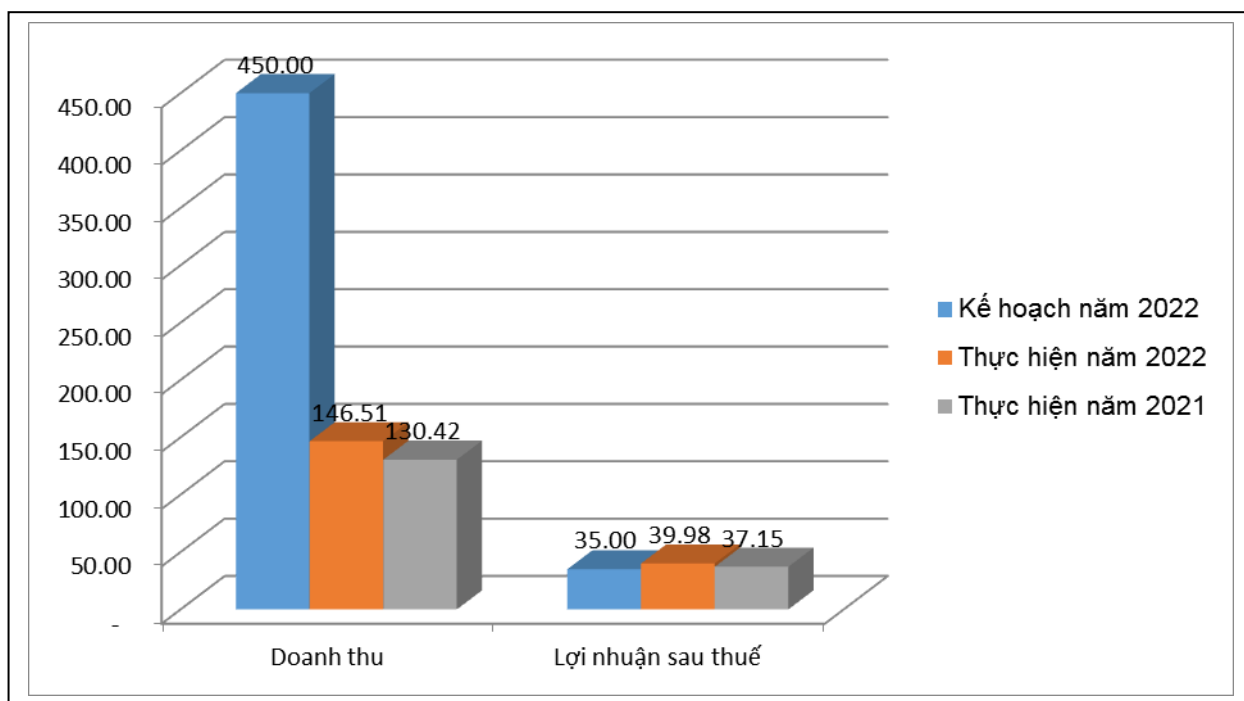
Trong năm 2022, doanh thu của 4/7 công ty con và doanh thu của riêng Công ty mẹ không đạt kế hoạch nên doanh thu thuần hợp nhất đạt 425,13 tỷ đồng, tương ứng giảm 22,7% so với kế hoạch và giảm 4,56% so với năm 2021. Tuy kế hoạch doanh thu đạt thấp và giảm so với năm trước nhưng lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 66,78 tỷ đồng, tương ứng tăng 2,74% so với kế hoạch và tăng 5,77% so với năm 2021. Lợi nhuận hợp nhất chủ yếu đến từ lĩnh vực cho thuê bất động sản, hoạt động sản xuất vật

liệu xây dựng, hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN và lãi trong các công ty liên kết (chiếm tỷ trọng 21,14% trong lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, đạt 16,67 tỷ đồng, giảm 2,88 tỷ đồng và tương ứng giảm 14,72% so với năm trước).

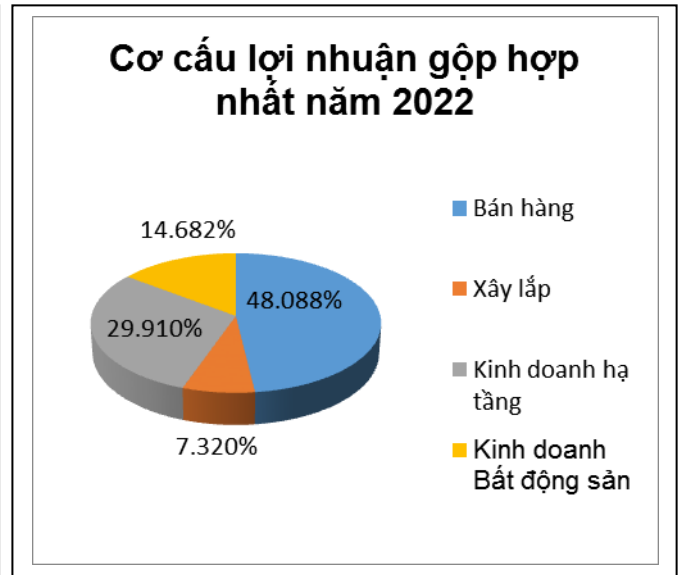
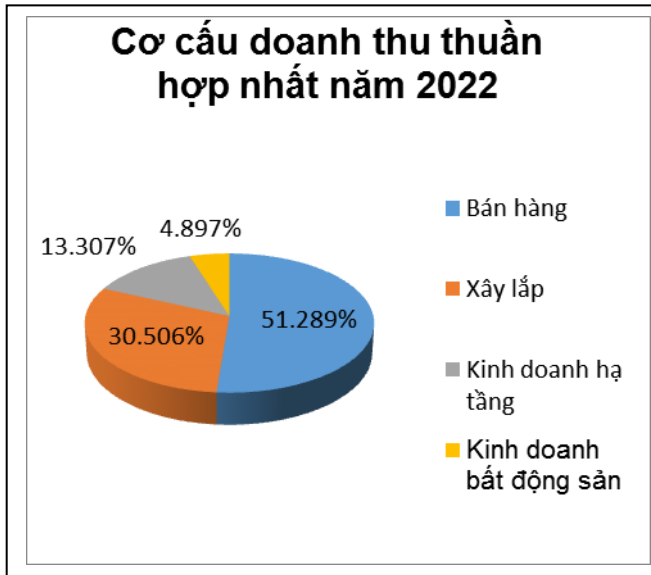
1.2.2/ Báo cáo tài chính riêng công ty

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh TH 2022/ TH 2021	So sánh TH 2022/ KH 2022
1	Doanh thu	130,42	450,00	146,51	112,33%	32,56%
2	Lợi nhuận trước thuế	35,89		40,42		
3	Lợi nhuận sau thuế	37,15	35,00	39,98	107,61%	114,22%



Năm 2022, tổng doanh thu đạt 146,51 tỷ đồng, giảm 67,44% so với kế hoạch nhưng tăng 12,33% so với năm 2021; Lợi nhuận sau thuế đạt 39,98 tỷ đồng, tăng 14,21% so với kế hoạch và tăng 7,61% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đến từ hoạt động cho thuê bất động sản và đặc biệt là từ cổ tức các công ty đầu tư vốn (chiếm tỷ trọng 96,49% trong lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, đạt 39,08 tỷ, giảm 3,76 tỷ và tương ứng giảm 8,77% so với năm trước).



2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY

2.1/ Danh sách thành viên Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc	577.572 CP	2,53%
Ông Phan Văn Giáo	GĐ Khối Xây lắp 1	100.334 CP	0,44%
Ông Phạm Trường Lâm	GĐ Khối Xây lắp 2	21.381 CP	0,09%
Ông Nguyễn Thái Bình	GĐ Khối Thi công hạ tầng	2.400 CP	0,01%
Ông Nguyễn Văn Quý	GĐ Kỹ thuật	197.791 CP	0,86%
Bà Lê Thị Khánh Vân	GĐ Tài chính kiêm Kế toán trưởng	52.634 CP	0,23%

Nguồn số liệu theo Danh sách cổ đông VSD lập ngày 20/2/2023

2.2/ Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban điều hành

2.2.1/ Ông Lê Quý Định

- Sinh năm: 1967
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng;

Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Quá trình công tác:

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp

Thừa Thiên Huế

- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – 2016: Tổng Giám đốc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2016 – 6/2021: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty.
- Từ 07/2021- đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.

2.2.2/ Ông Phan Văn Giáo

- Sinh năm 1962
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - Từ 2001-9/2004: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 9/2004-2010: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2011- 2016: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế, Xí nghiệp Xây lắp 5
 - Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.

2.2.3/ Ông Phạm Trường Lâm

- Sinh năm 1973
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997-2000: kỹ thuật thi công Đội xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2000-2003: Đội trưởng Đội xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2003- 2005: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 9 thuộc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2005- 2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 2 thuộc Công ty CP Xây lắp Thừa Huế.

- Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2

2.2.4/ Ông Nguyễn Thái Bình

- Sinh năm 1974
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Thủy lợi – Thủy Điện.
- Quá trình công tác:
- Từ 1999-5/2008: Chuyên viên phòng Quản lý thi công Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 5/2008-3/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 4/2013- 12/2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 01/2018 đến nay: Giám đốc Khối thi công Hạ tầng.
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Thi công Hạ tầng.

2.2.5/ Ông Nguyễn Văn Quý

- Sinh năm 1964
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng;
Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác.
- Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2006-2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011 -2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ tháng 01/2018 đến nay: Giám đốc kỹ thuật
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc kỹ thuật.

2.2.6/ Bà Lê Thị Khánh Vân

- Sinh năm 1970
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán,
- Cử nhân khoa học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Quá trình công tác:
 - Từ 1997-2002: Kế toán chính XNXD Hạ tầng - Công ty SXVL Xây dựng Thừa Thiên Huế.
 - Từ 1/5/2002- 30/6/2003: Kế toán chính XNXL 11 - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 1/7/2003- 31/12/2010: Kế toán Tổng hợp - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 1/1/2011- 31/12/2016: Kế toán Tổng hợp - Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế
 - Từ 1/1/2018 đến 01/5/2022: Kế toán trưởng công ty.
 - Từ 01/5/2022 đến nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.

2.3/ Thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 01/5/2022: Ông Lê Văn Tài – Nguyên Giám đốc Tài chính – được HĐQT miễn nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính.

Ngày 01/5/2022: Bà Lê Thị Khánh Vân được HĐQT bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.

2.4/ Thông tin về cán bộ và nhân viên Công ty

2.4.1/ Số lượng lao động

Số lượng CBNV Tập đoàn Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2022 là : 722 người. Thu nhập bình quân năm 2022 của CBNV Tập đoàn đạt 9.200.000đ/người/tháng, so với năm 2021 tăng 2,4%.

2.4.2/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

a. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty luôn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung; xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn chú trọng thu hút những cá nhân có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác. Mỗi chức danh công việc đều được ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng bảng mô tả công việc cụ thể. Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đề cao và trân trọng sự đa dạng; không phân biệt thành phần, giới tính, vùng miền của nhân viên và người lao động.

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để khai thác và phát triển tiềm năng nhân sự. Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là giới về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.

b. Chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Công ty đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương cho CBNV toàn Công ty. Hằng năm, Công ty điều chỉnh mức lương cơ sở theo các quy định của Nhà nước.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc.

c. Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật. Các chế độ bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN

3.1/ Dự án đầu tư: Dự án Khu nhà ở Tam Thai

Trong năm 2022, dự án chưa tháo gỡ vướng mắc các thủ tục để tiếp tục triển khai nên ảnh hưởng khá lớn đến kế hoạch kinh doanh.

- Quy mô thực hiện dự án: 10,9 ha
- Diện tích đất khai thác: 2,611 ha

Thực hiện:

- Giai đoạn 1: Đã hoàn thành.

- Giai đoạn 2: Do bị vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và đất đai của Nhà nước nên UBND tỉnh giao các Sở Ngành rà soát các thủ tục liên quan theo các quy định mới làm cơ sở tháo gỡ các vướng mắc của dự án bao gồm 2 nhiệm vụ chính:



- Điều chỉnh/bổ sung chấp thuận đầu tư toàn dự án theo các quy định mới của Nhà nước.
- Giao đất cho nhà đầu tư phần đã đầu tư hoàn thành khi dự án được tiếp tục triển khai.

Bộ Xây dựng đã có văn bản trả lời UBND Tỉnh về hướng xử lý và đến nay UBND Tỉnh tiếp tục giao Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo quá trình thực hiện dự án, các khó khăn vướng mắc và các tài liệu liên quan gửi Bộ Xây dựng đồng thời tham khảo ý kiến của Thanh tra Bộ Xây dựng trong quá trình Thanh tra Bộ Xây dựng làm việc tại địa bàn tỉnh.

3.2/ Các dự án nghiên cứu tham gia đầu tư

3.2.1/ Dự án Khu chung cư Đào Tấn



- Quy mô: 0,72ha.
- Hình thức thực hiện: đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án.
- UBND tỉnh đã có Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất thực hiện dự án.
- Đến nay, khu đất vẫn chưa đưa ra đấu giá thực hiện dự án.

3.2.2/ Dự án Khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy

- Hình thức thực hiện: đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án có điều kiện.

- Quy mô: 7,64ha
- Tình hình thực hiện:
- + Dự án đã có Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ (1/500).



+ Đến nay, dự án chưa có phát sinh các thủ tục mới để đấu giá đất thực hiện dự án.

3.3/ Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đến 31/12/2022, công ty đã thực hiện đầu tư vốn trực tiếp vào 06 công ty con với tổng đầu tư theo vốn gốc là 62,88 tỷ đồng, 01 Công ty con sở hữu gián tiếp; 04 công ty liên kết với tổng đầu tư theo vốn gốc là 26,49 tỷ đồng và góp vốn vào 01 công ty khác với tổng đầu tư theo vốn gốc là 1,12 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư trực tiếp vào các công ty theo vốn gốc là 90,41 tỷ đồng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Kết quả hoạt động năm 2022	
				Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
I Các công ty con					
1	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp	30.000	100%	89.328,61	25.547,45
2	Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1	15.283	79,30%	41.638,92	7.638,88
3	Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế	10.625	51,42%	34.317,59	4.372,81
4	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền	7.700	78,98%	32.846,01	6.250,06
5	Công ty cổ phần chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế	10.000	94,67%	54.797,54	- 2.367,20
6	Công ty cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Hương Bằng	6.000	53,00%	26.434,97	4.589,26
7	Công ty TNHH Gạch Tuynen số 2 (Sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Gạch Tuynen1)	25.000	50,50%	32.785,35	3.469,94
II Các công ty liên doanh, liên kết					
1	Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế (*)	23.100	48,70%	0	- 1.030,90

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Kết quả hoạt động năm 2022	
				Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
2	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế	8.250	30,00%	2.152,00	445,42
3	Công ty cổ phần Frit Huế	90.000	29,14%	1.441.000,00	42.728,00
4	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	18.000	48,00%	134.033,32	9.807,14
III Góp vốn vào đơn vị khác					
	Công ty CP Long Thọ		3,84%	178.969,35	4.487,00

Trong 7 công ty con và 4 công ty liên kết, có 8 công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, 2 công ty hoạt động xây dựng và 1 công ty hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp và kho bãi.

Các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng của sự tăng giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào làm tăng giá thành sản xuất nhưng thị trường đầu ra cũng có những điều chỉnh nên giá bán tốt hơn năm trước, có thể bù đắp được chi phí. Trong năm qua, hầu hết các công ty đều hoàn thành kế hoạch được giao và đạt kết quả kinh doanh tốt như các công ty sản xuất đá, gạch. Chỉ duy nhất công ty chế biến gỗ là chịu nhiều ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi từ nền kinh tế thế giới (địa chính trị, đứt gãy chuỗi cung ứng, vận tải quốc tế ...) và những khó khăn của nền kinh tế trong nước (tăng lãi suất, chi phí đầu vào tăng cao, rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại...) làm cho doanh thu trong năm giảm thấp, giảm 26,84 tỷ đồng ~ giảm 32,87% so với năm trước, kết quả kinh doanh lỗ 2,367 tỷ đồng trong khi năm trước lãi 3,312 tỷ đồng.

Các công ty hoạt động xây lắp chịu khó khăn chung của thị trường xây dựng trong năm nên rất khó khăn trong hoạt động.

Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN (100% vốn của Công ty) hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cho thuê hạ tầng khu công nghiệp và kho bãi có một năm kinh doanh thành công khi hoàn thành kế hoạch và đạt kết quả kinh doanh khả quan. Năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch hầu hết các chỉ tiêu kinh tế

được giao; Triển khai dự án Phú Bài 4; Tìm kiếm nhiều khách hàng thuê đất giai đoạn 4; Đảm bảo an toàn tài chính và tăng thu nhập cho người lao động.

Công ty đã ban hành các Quy định về quản trị đi kèm với chế độ giám sát; ban hành Quy chế người đại diện vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế tại các công ty con, công ty liên kết.

Hội đồng quản trị cử người có năng lực, có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp, làm người đại diện quản lý phần vốn góp. Phần lớn người đại diện của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đều tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát tại các công ty này. HĐQT Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn giám sát, theo dõi, có ý kiến chỉ đạo và phối hợp kịp thời nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
	Tình hình thanh khoản			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,29	1,87
2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,53	1,19
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
3	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	36,39%	39,11%
4	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (DER)	%	57,20%	64,22%
	Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
5	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,01	2,28
6	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,52	0,57
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
7	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	15,71%	14,18%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	8,15%	8,14%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE)	%	13,08%	13,44%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.422	2.517

Tình hình thanh khoản

Các chỉ tiêu tài chính thuộc nhóm thanh khoản đạt cao, tăng so với năm trước cho thấy khả năng tài chính của Công ty lành mạnh và kịp thời thanh toán các khoản nợ đến hạn trả.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của công ty tương đối hợp lý, các khoản nợ phải trả trong tầm kiểm soát. Các chỉ tiêu tài chính này thấp và giảm so với năm 2021 cho thấy khả năng tự chủ tài chính của Công ty để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu tài chính thuộc nhóm này có sự giảm nhẹ so với năm trước là do doanh thu giảm 20,31 tỷ đồng ~ 4,56% bởi năm 2022 được đánh giá là không thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về hiệu quả kinh doanh

Trong điều kiện khó khăn của năm 2022, Công ty đã thực hiện một số biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí như tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao tinh thần tiết kiệm, tích cực thu hồi công nợ và đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu thanh toán ... nên mặc dù doanh thu giảm 4,36% nhưng giá vốn giảm nhanh hơn 4,56% làm cho lợi nhuận gộp tăng 6,22%. Các biện pháp của Công ty đã được thực hiện nhất quán nên doanh thu tài chính tăng, hầu hết chi phí đều tiết giảm nên lợi nhuận sau thuế tăng 5,77% ~ tăng 3,64 tỷ đồng, đạt 66,78 tỷ đồng. Chính vì vậy mà hầu hết các chỉ tiêu thuộc nhóm đánh giá về khả năng sinh lời đều tốt hơn năm 2021.

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1/ Cổ phần

- Vốn điều lệ của công ty là 228.683.950.000 đồng. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 22.868.395 cổ phiếu. (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

Trong đó:

- ✓ Cổ phiếu phổ thông: 22.868.395 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

- Cổ phiếu của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

- Mã cổ phiếu HUB

- Giá giao dịch cổ phiếu HUB trong năm 2022:

- ✓ Giá bán cao nhất: 53.000 đồng/cổ phiếu (ngày 04/4/2022)
- ✓ Giá bán thấp nhất: 11.900 đồng/cổ phiếu (ngày 15/11/2022)

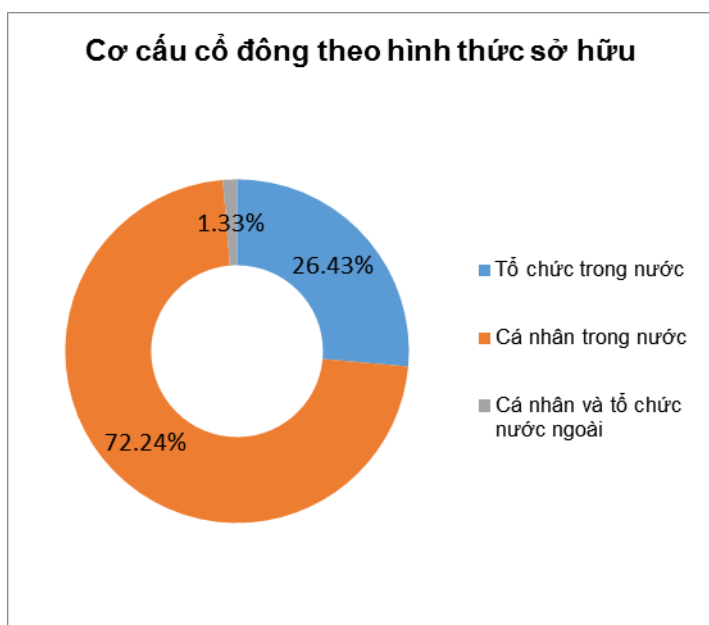
- Phân loại cổ phần theo tính chất chuyển nhượng:

- ✓ Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 22.868.395 cổ phần, tỷ lệ: 100 %
- ✓ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không, tỷ lệ: 0 %

5.2/ Cơ cấu cổ đông

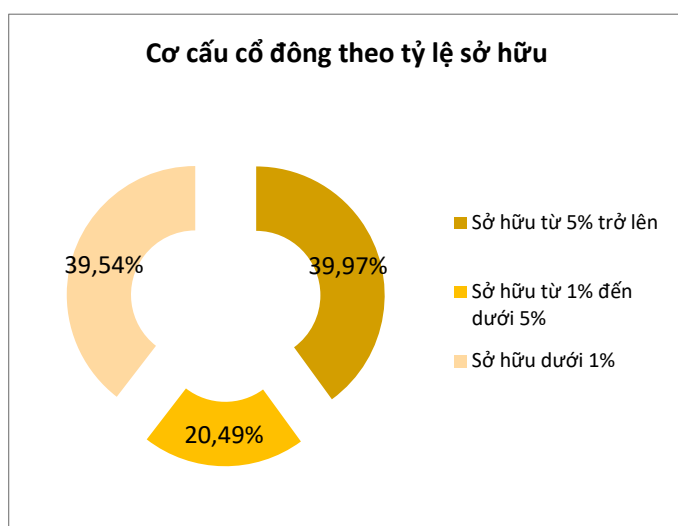
Căn cứ Danh sách cổ đông ngày 20/3/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phát hành, Công ty hiện có **1.129** cổ đông. Cơ cấu cổ đông như sau:

5.2.1/ Cơ cấu cổ đông phân theo hình thức sở hữu



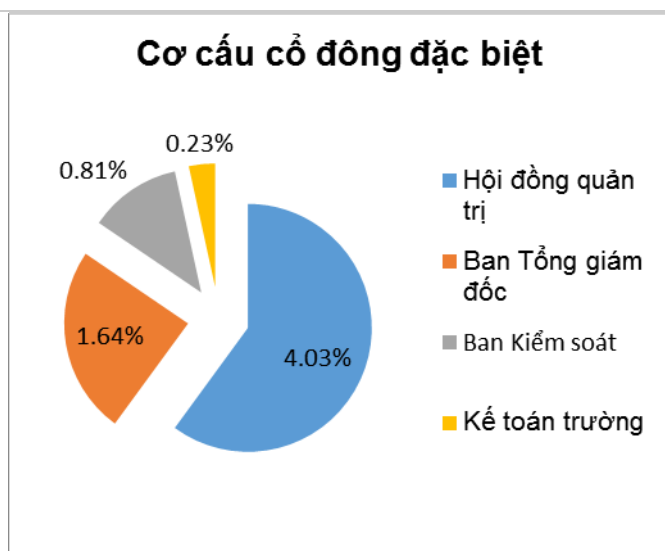
Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu
1. Cổ đông Nhà nước	-	-
2. Cổ đông là tổ chức (trong nước)	18	6.043.554
3. Cổ đông cá nhân (trong nước)	1.107	16.520.738
4. Cổ đông là cá nhân nước ngoài	2	2.183
5. Cổ đông là tổ chức nước ngoài	2	301.920
Tổng cộng	1.129	22.868.395

5.2.2/ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu



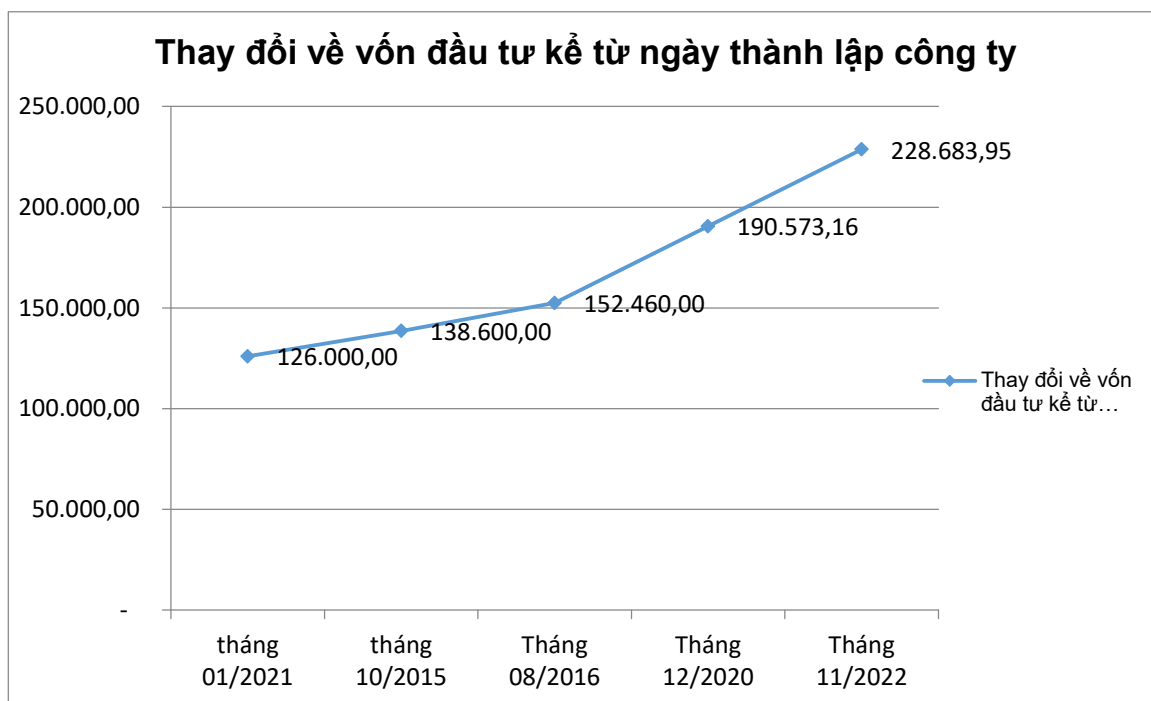
Phân loại cổ đông	Số lượng sở hữu cổ phiếu
1. Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn trở lên	9.140.339
2. Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	4.684.890
3. Cổ đông sở hữu dưới 1%	9.043.166

5.2.3/ Cơ cấu cổ đông đặc biệt



Phân loại cổ đông	Sở hữu cổ phiếu
1. Hội đồng quản trị	921.714
2. Ban Tổng giám đốc	374.540
3. Ban Kiểm soát	184.714
4. Kế toán trưởng	52.634

5.3/ Thay đổi về vốn đầu tư của Chủ sở hữu



Công ty được cổ phần hóa vào ngày 05/01/2011 với vốn cổ phần là 126.000.000.000 đồng. Qua 4 đợt tăng vốn, đến ngày 18/11/2022, vốn cổ phần là 228.683.950.000 đồng, tăng 102.683.950.000đ ~ 44,90%.

5.4/ Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2022: Không có

5.5/ Các chứng khoán khác

Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

6.1/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất của công ty trong năm 2022

- Cát : 5.795,66 m³
- Đá xây dựng: 28.445,07 m³
- Xi măng: 1.689,34 tấn
- Thép xây dựng: 679,41 tấn
- Gạch tuynen các loại: 1.369.430,00 viên

6.2/ Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Điện năng: khoảng 320.000KWh.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có

6.3/ Tiêu thụ nước

Thực hành tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch, Công ty luôn phấn đấu hạ mức tiêu thụ nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khoảng chừng 13.200m³

Công ty và các dự án công trường xây dựng chỉ sử dụng nước cung cấp từ các công ty cấp nước ở địa phương, tuyệt đối không sử dụng nước ngầm.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng vật

liệu xây dựng thân thiện. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường tại các công trường; xả thải đúng quy định, hạn chế tiếng ồn tại các công trình, dự án.

- ✓ Số lần bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có
- ✓ Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có

6.5/ Chính sách liên quan đến người lao động

6.5.1/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng CBNV Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2022 là : **722 người**.

Trong đó: Hợp đồng dài hạn và không xác định thời hạn là: 120 người, HĐ thuê ngoài là 602 người.

Tiêu chí phân loại	31/12/2022	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ		
– Đại học và trên ĐH	85	11,78%
– Trình độ trung cấp và cao đẳng	20	2,77%
– Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	617	85,45%
Phân theo đối tượng lao động		
– Nhân viên gián tiếp	92	12,74%
– Nhân viên trực tiếp	630	87,26%
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động		
– Không xác định thời hạn	124	17,17%
– Có xác định thời hạn	598	82,83%

(Nguồn: Phòng NSHC - Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế)

Thu nhập bình quân năm 2022 của CBNV Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đạt 9.200.000đ/người/tháng.

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)	So sánh 2022/ 2021
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.200.000	9.100.000	+ 1,10%

6.5.2/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

a. Chính sách nhân sự

Yếu tố con người được xem là then chốt và được chú trọng phát triển, Công ty luôn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung; xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện.



Công ty CP Xây lắp Thừa

Thiên Huế luôn chú trọng chiêu mộ, thu hút những cá nhân có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác. Nhân sự được tuyển dụng trên cơ sở đánh giá năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Mỗi chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng bảng mô tả công việc cụ thể và thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đề cao và trân trọng sự đa dạng, tạo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt thành phần, giới tính, vùng miền của nhân viên và người lao động. Mọi thành viên trong Công ty đều có cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, vị trí giống nhau, với các tiêu chuẩn rõ ràng. Nhằm mục đích là để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của đơn vị.

b. Chính sách đào tạo

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để khai thác và phát triển tiềm năng nhân sự. Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là giới về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc. Tìm hiểu nhu cầu đào tạo, lựa chọn phương pháp và mô hình đào tạo phù hợp với đặc điểm hoạt động của Công ty. Theo đó, hằng năm Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ góp phần tăng chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty gửi đi học tại các cơ sở dạy nghề để đào tạo tay nghề, nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân.

c. Chính sách lương

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới cho CBNV toàn Công ty theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ. Hằng năm, Công ty điều chỉnh mức lương cơ sở theo các quy định của Nhà nước.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc.

c. Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty đã thực hiện giao kế hoạch kinh doanh cho các Khối xây lắp, Chi nhánh theo các chỉ tiêu BSC (Thẻ điểm cân bằng). Trong đó, ngoài các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tài chính, các đơn vị phải thực hiện các chỉ tiêu: đảm bảo an toàn lao động, đào tạo và phát triển... Từ đó, làm cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

d. Bảo hiểm và phúc lợi

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định. Các chế độ bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Hằng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả cán bộ công nhân viên. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể.

Trong năm 2022, tất cả các đơn vị trong Công ty không xảy ra tai nạn lao động.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động và hướng đến xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, gắn bó, góp phần tạo nên bản sắc Công ty.

6.6/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



Công ty tích cực tham gia các hoạt động vì xã hội, vận động cán bộ, nhân viên và người lao động tham gia Ngày Chủ nhật Xanh do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phát động, Chương trình hành động xây dựng thành phố XANH-SẠCH-SÁNG, tham gia “Chiến dịch làm cho thế giới

sạch hơn”. Ngoài ra, Công ty tham gia các hoạt động: ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, quỹ khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...

Tại các địa phương nơi có dự án thi công; Công ty tham gia hỗ trợ và tặng quà cho các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ, đóng góp chi phí xây dựng hạ tầng nông thôn mới.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Khách sạn Silkpath Huế

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Du lịch Xanh – Huế VNECO

Năm 2022, Ban Tổng giám đốc nhận định môi trường kinh doanh có rất nhiều khó khăn đến từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, áp lực cạnh tranh gay gắt, Ban Tổng giám đốc đã xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp để từng bước thích ứng với những biến động từ môi trường kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, linh động điều chỉnh các chính sách phù hợp với từng thời kỳ với mục tiêu cao nhất là **“Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững”**. Tình hình tài chính của công ty lành mạnh đáp

ứng đầy đủ các yêu cầu cho sản xuất kinh doanh, dự phòng các khoản rủi ro và đảm bảo phát triển ổn định trong các năm sau.

1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1/ Hoạt động thi công xây lắp

Tình hình xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trên địa bàn Thừa Thiên Huế và các địa phương bị thu hẹp do vốn đầu tư từ các nguồn ngày càng giảm. Các chỉ tiêu doanh số ký hợp đồng và doanh thu hoạt động thi công xây lắp đều đạt

thấp, trong năm qua công ty không ký các hợp đồng xây dựng có giá trị lớn; một số dự án do tư nhân đầu tư và vốn FDI triển khai chậm hoặc tạm ngưng, quá trình thi công bị thay đổi hoặc điều chỉnh thiết kế nên phần nào ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch của công ty, hoạt động đấu thầu chịu sự cạnh tranh rất gay gắt. Chi nhánh Miền Nam tạm ngưng triển khai các dự án mới để tập trung quyết toán các công trình đã hoàn thành và thu hồi công nợ. Mặc dù các Khối xây lắp đã rất cố gắng trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc, tích cực đấu thầu qua mạng,...tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn đang còn thấp. Bên cạnh đó, nhiều công trình chủ đầu tư cố tình kéo dài thời gian thi công dẫn đến chi phí quản lý công trường tăng cao; nhiều chủ đầu tư chiếm dụng vốn, chậm thanh toán nên việc quyết toán các dự án bị kéo dài, chi phí lãi vay phát sinh tăng làm cho hiệu quả kinh doanh tại các Khối xây lắp bị giảm..., nếu xét về tổng thể thì hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thi công xây dựng trong năm vừa qua không đạt hiệu quả.

1.2/ Hoạt động đầu tư các dự án

Các dự án của công ty bị vướng các thủ tục vẫn chưa được tháo gỡ. Mặc dù Ban điều hành đã nỗ lực làm việc với các Bộ, UBND tỉnh và các sở chuyên ngành có liên quan để tìm phương án giải quyết những vướng mắc, tuy nhiên tiến độ giải quyết vẫn rất chậm. Vì vậy trong năm qua, Công ty không triển khai thêm được dự án mới cũng như các dự án đang đầu tư dở dang.

1.3/ Hoạt động cho thuê Văn phòng

Hoạt động cho thuê Văn phòng của Công ty năm 2022 có sự khởi sắc hơn so với các năm trước: Doanh thu năm 2022 đạt 20,8 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2021, diện tích cho thuê tăng trưởng 75,5% so với tổng diện tích còn trống còn lại của năm 2021.

1.4/ Hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết

Trong năm 2022, hoạt động kinh doanh tại một số đơn vị công ty đầu tư vốn hầu hết đều có hiệu quả, chỉ có công ty CP Chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế là đơn vị có kết quả kinh doanh bị lỗ (có phân tích nguyên nhân dưới đây):

a. Các công ty con

① Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN: Doanh thu của công ty đạt 89,3 tỷ đồng (đạt 96% kế hoạch, tăng 24% so với năm 2021), lợi nhuận sau thuế là 25,5 tỷ đồng (đạt 118% kế hoạch, tăng 27% so với năm 2021). Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty trong năm 2022 như sau:

* Hoạt động kinh doanh hạ tầng KCN, hoạt động dịch vụ môi trường và các dịch vụ khác (xử lý nước thải, thu gom rác thải và các dịch vụ hạ tầng khác): Công ty vận hành nhà máy xử lý nước thải đúng kỹ thuật để không xảy ra sự cố, thu gom và xử lý nước thải của các nhà máy đạt quy chuẩn thải ra môi trường, lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị để tăng tuổi thọ thiết bị. Nghiên cứu cải tiến để tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả xử lý. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong KCN, thu gom và xử lý rác thải, trồng chăm sóc cây xanh, cây cảnh tạo vẻ mỹ quan và cải thiện môi trường cho KCN, sửa chữa các tuyến đường hư hỏng, nạo vét hệ thống thoát nước mưa, nước thải...

* Về hoạt động kinh doanh kho, bãi, logistic: Công ty luôn hướng đến mục tiêu phục vụ tốt khách hàng hiện có, tiếp tục quảng bá, tìm kiếm và tiếp cận thêm khách hàng mới trên cơ sở nắm bắt nhu cầu của khách hàng, nhu cầu của thị trường để có định hướng phát triển, cung cấp thêm các dịch vụ mới để tăng hiệu quả. Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy, Công ty đang xúc tiến để triển khai dự án đầu tư trung tâm logistic tại Thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế với quy mô 8ha.

* Hoạt động xây lắp, kinh doanh thiết bị và thi công PCCC: Năm 2022 Công ty đã ký hợp đồng thi công các công trình trong và ngoài KCN. Giá trị sản lượng xây lắp năm 2022 đạt khoảng 36 tỷ đồng, doanh thu đạt 23,5 tỷ đồng. Trong năm, công ty đã ký các hợp đồng thi công PCCC với giá trị khoảng 16 tỷ đồng, doanh thu đạt 8,6 tỷ đồng và tiếp tục tham gia đấu thầu và tiếp cận một số công trình mới cho năm 2023.

* Đối với dự án đầu tư KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1: Ngày 23/03/2022 Công ty đã khởi công xây dựng KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1 với tổng mức đầu tư khoảng 134 tỷ đồng trên quy mô diện tích 85,86 ha, trong đó vốn vay khoảng 70 tỷ đồng (vay Quỹ đầu tư và Ngân hàng thương mại). Công ty cũng đã ký hợp đồng nguyên tắc với một số đơn vị để cho thuê đất với tổng diện tích đã ký hợp đồng nguyên tắc theo phương thức thanh toán một lần là 15,675 ha, doanh thu 185,75 tỷ đồng. Tổng diện tích ký hợp đồng nguyên tắc thanh toán hằng năm là 15,675 ha với doanh thu hằng năm 7,98 tỷ đồng/năm.

② Công ty CP Chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế: Các biến động giảm co về địa chính trị của các nước trên thế giới đã làm ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động SXKD

của công ty: Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng nhiều, vận chuyển xuất khẩu tăng và đặc biệt là việc giảm mua hàng từ khách hàng truyền thống làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD trong năm 2022. Mặc dù Ban điều hành công ty đã tìm thêm nhiều kênh bán hàng nhưng vẫn rất khó để có đơn hàng mới và khách hàng mới trước khó khăn chung của ngành chế biến gỗ hiện nay.

Doanh thu thực hiện năm 2022 đạt 54,8 tỷ đồng (54,8% KH). Nguyên nhân doanh thu không đạt một phần do khan hiếm container rỗng đồng thời với chi phí logistic tăng đột biến nhưng chủ yếu là do giảm mạnh doanh thu từ dòng hàng Noble House (giảm 30 tỷ đồng so với năm trước). Các đơn hàng đã ký kết hợp đồng từ năm 2021 nhưng khách hàng Noble House đã yêu cầu tạm dừng, hủy xuất hàng hoặc chỉ nhận một phần cho đến khi phía khách hàng giải quyết ổn thỏa các vấn đề về chi phí vận tải và các kế hoạch bán hàng của mình.

Kết quả kinh doanh năm 2022 lỗ 2,36 tỷ đồng. Nguyên nhân do giá vốn sản xuất sản phẩm tăng nhiều so cùng kỳ năm trước (giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, tăng khấu hao TSCĐ mới,...) trong khi doanh thu và sản lượng sản xuất trong kỳ rất thấp. Bên cạnh đó, chi phí sửa chữa sản phẩm không đạt điều kiện theo yêu cầu để xuất hàng, chi phí bao bì, nguyên liệu để sửa chữa thay thế, chi phí nhân công sửa chữa... chiếm một tỷ trọng không nhỏ làm cho giá vốn tăng.

③ Nhóm các Công ty sản xuất và chế biến Đá xây dựng: Thị trường tiêu thụ trong năm 2022 đối với sản phẩm đá xây dựng vẫn ổn định như các năm trước. Các đơn vị này đều đạt doanh thu và hiệu quả cao.

Công ty CP VLXD Lộc Điền: Trong năm qua các công trình xây dựng tại khu vực Chân Mây-Lăng Cô và một số công trình hạ tầng trên địa bàn huyện Phú Lộc đã được tiếp tục đầu tư, triển khai xây dựng. Lực cầu tăng đã giúp thị trường đá xây dựng đảm bảo sự cân bằng, hài hòa giữa cung và cầu, giảm bớt sự cạnh tranh phá giá, tình hình tiêu thụ sản phẩm tương đối thuận lợi. Do đó, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Doanh thu thực hiện đạt 32,8 tỷ đồng (đạt 109,5% KH), lợi nhuận sau thuế là 6,25 tỷ đồng đạt 104% KH, chia cổ tức với tỷ lệ 70%/VĐL. Năm qua Công ty đã tổ chức nhiều chuyến khảo sát thực địa, tìm kiếm các khu vực tiềm năng về đá xây dựng trên địa bàn huyện Phú Lộc,

nhưng vì nhiều lý do khác nhau, hiện chưa có khu vực nào khả thi để thực hiện xin đưa vào quy hoạch.

Công ty CP Khai thác Đá và XD Hương Bằng: Doanh thu thực hiện đạt 26,44 tỷ đồng (110% KH), lợi nhuận sau thuế là 4,6 tỷ đồng (đạt 91,8% KH), chia cổ tức năm 2022 là 60%/VĐL.

④ Nhóm các Công ty SX Gạch tuynen: Năm 2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19 về cơ bản đã được kiểm soát nên các hoạt động kinh tế, xã hội dần trở lại bình thường dẫn đến lực cầu các sản phẩm vật liệu xây dựng tăng. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng hoạt động của các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng đô thị, nhà ở dân cư được tái khởi động kéo theo nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng tăng mạnh, trong đó có sản phẩm gạch Tuynen các loại. Bên cạnh đó, sự nỗ lực của HĐQT và Ban điều hành tại các đơn vị cũng rất đáng ghi nhận trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt do có nhiều nhà máy gạch tư nhân hoạt động trên địa bàn, nhờ những giải pháp linh hoạt, nhất là việc điều tiết giá bán trong từng giai đoạn phù hợp và kịp thời với sự thay đổi hàng ngày của thị trường góp phần đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nên hoạt động kinh doanh của nhóm các Công ty sản xuất gạch Tuynen trong năm 2022 đạt hiệu quả cao. Cụ thể:

Công ty CP gạch Tuynen số 1: Doanh thu đạt 41,6 tỷ đồng (108% KH), lợi nhuận sau thuế là 7,6 tỷ đồng (đạt 127% KH).

Công ty CP gạch Tuynen Huế: Doanh thu đạt 34,3 tỷ đồng (95,3% KH), lợi nhuận sau thuế là 4,37 tỷ đồng (đạt 109% KH).

Công ty TNHH gạch Tuynen số 2: Doanh thu đạt 32,8 tỷ đồng (99,3% KH), lợi nhuận sau thuế là 3,5 tỷ đồng (đạt 115,7% KH).

Khó khăn nhất của các đơn vị sản xuất gạch hiện tại và các năm về sau là nguồn cung nguyên liệu đất sét, nhất là đất sét béo bởi đây chuyên sản xuất hiện tại chỉ đảm bảo tỷ lệ pha trộn tối đa từ 40%-50% đất sét đồi. Do nguồn cung đất sét béo bị hạn chế nên giá đất nguyên liệu bị đẩy lên cao và rất khó thu mua làm ảnh hưởng nhiều đến giá thành sản xuất và chất lượng sản phẩm. Vì vậy việc tìm kiếm để đầu tư mỏ đất sét về lâu dài là hết sức cần thiết nên HĐQT HCC đã thống nhất chủ trương giao cho các đơn vị sản xuất gạch chủ động tìm kiếm mỏ để làm thủ tục xin cấp quyền khai thác.

b. Các Công ty liên kết

① Công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế: Doanh thu thực hiện đạt 134 tỷ đồng (86,5% KH), lợi nhuận sau thuế là 9,8 tỷ đồng (đạt 122,6% KH). Do ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh gay gắt thị trường sản phẩm bê tông về giá bán nên công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác bán hàng và thu hồi công nợ.

② Công ty CP Frit Huế: Doanh thu đạt 1.442 tỷ đồng (đạt 125,4% KH), lợi nhuận sau thuế 42,7 tỷ đồng (đạt 142,4% KH). Năm 2022 hầu hết các loại nguyên vật liệu đầu vào đều tăng mạnh, do tỷ trọng nguyên vật liệu trực tiếp chiếm trên 70% trong cơ cấu giá thành sản phẩm Frit các loại nên việc tăng giá nguyên liệu đã làm cho giá thành tăng cao. Trong năm 2022 mặc dù doanh thu có tăng so với năm trước nhưng lợi nhuận lại giảm đến 23,5%. Công ty tối đa hóa lợi nhuận bằng cách đẩy mạnh gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để vừa đáp ứng nhu cầu thị trường đồng thời cạnh tranh giá bán giữa các đơn vị cùng ngành.

③ Công ty CP Xây dựng và Đầu tư phát triển Hạ tầng: Doanh thu thực hiện đạt 2,2 tỷ đồng (21,5% KH), lợi nhuận sau thuế là 445 triệu đồng (đạt 111% KH).

④ Công ty CP Kinh doanh Nhà Thừa Thiên Huế: Hoạt động kinh doanh của công ty gần như bị đóng băng do không được ngân hàng cho vay vốn. Trong năm 2022 công ty chỉ tập trung bán nhà chung cư Bãi Dâu, thu hồi nợ các công trình, thanh toán các khoản nợ ngân hàng đến hạn, nợ thuế...

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

2.1/ Kết quả thực hiện tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH so với KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	450	146,51	32,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35	39,98	114,2%

(Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt)

2.2/ Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH 2022 so với KH 2022	TH 2022 so với TH 2021
1	Doanh thu hợp nhất	445,44	550	425,13	77,3%	95,4%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	63,14	65	66,78	102,7%	105,8%
3	Cổ tức tại công ty mẹ	15%	10%	Dự kiến 12%/VĐL (đã tăng)	120%	96%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.517		2.422		96,2%

(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt)

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

3.1/ Tài sản và biến động tài sản

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	So sánh 2022/2021	
					+/-	%
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	846,63	791,87	+ 54,76	+ 6,29%
	Tài sản ngắn hạn		465,28	430,37	+ 34,91	+ 8,11%
	Tài sản dài hạn		381,35	361,50	+ 19,85	+ 5,49%
2	Nguồn vốn	Tỷ đồng	846,63	791,87	+ 54,76	+ 6,29%
	Nợ phải trả		308,07	309,67	- 1,60	- 0,52%
	Vốn chủ sở hữu		538,56	482,20	+ 56,36	+ 11,69%

Tổng tài sản của công ty đến ngày 31/12/2022 là 846,63 tỷ đồng, tăng 54,76 tỷ đồng ~ 6,29% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- ✓ Tài sản ngắn hạn: 465,28 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 54,96 %.
- ✓ Tài sản dài hạn: 381,35 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45,04%.

Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm không đáng kể nhưng dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng 5,78 tỷ ~ 14,06%. Dự phòng nợ phải thu tăng do những khó khăn từ nền kinh tế làm cho các chủ đầu tư Bất động sản gặp khó về tài chính ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán nợ của các hợp đồng xây dựng. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp thuê hạ tầng Khu công nghiệp cũng có những khó khăn khi thị trường xuất

khẩu bị ảnh hưởng bởi các tác động xấu của nền kinh tế thế giới nên cũng chậm thanh toán nợ cho Công ty.

Tổng nguồn vốn của công ty đến ngày 31/12/2022 là 846,63 tỷ đồng, tăng 54,76 tỷ đồng ~ 6,29% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- ✓ Nợ phải trả: 308,07 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 36,39%
- ✓ Vốn Chủ sở hữu: 538,56 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 63,61%

3.2/ Tình hình nợ phải trả

Công ty kiểm soát chặt chẽ nợ ngắn hạn, nợ dài hạn và chủ động nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ đến hạn đều được thanh toán theo đúng hợp đồng, công ty không có phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn.

Nợ phải trả của Công ty đến ngày 31/12/2022 là 308,07 tỷ đồng, giảm 1,60 tỷ đồng ~ 0,52% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- ✓ Nợ ngắn hạn: 202,75 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 65,81%.
- ✓ Nợ dài hạn: 105,32 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 34,19%.

Công ty ít chịu ảnh hưởng của các yếu tố chênh lệch tỷ giá do hoạt động của Công ty chủ yếu cung cấp cho nhu cầu nội địa. Riêng hoạt động sản xuất chế biến gỗ chủ yếu là xuất khẩu nhưng do doanh thu thấp, đơn vị cũng quản lý tốt công nợ và cân đối nguồn ngoại tệ nên ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hồi đoái đến kết quả kinh doanh thấp.

Tỷ trọng nợ phải trả trong nguồn vốn của Công ty chỉ chiếm 36,39% và tỷ trọng nợ vay chỉ chiếm tỷ lệ 10,08% trong tổng nợ phải trả nên chi phí lãi vay của Công ty thấp, chỉ chiếm 0,42% trong tổng chi phí nên ảnh hưởng của lãi vay đến kết quả kinh doanh thấp.

4. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH

4.1/ Thay đổi về tổ chức quản lý

Từ đầu năm 2018, Công ty đã thực hiện Đề án tái cơ cấu, thay đổi mô hình quản trị từ quản lý trực tuyến – chức năng sang hình thức quản lý phân quyền theo lĩnh vực/địa bàn hoạt động. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục tiếp tục hoàn chỉnh bộ máy theo mô hình quản trị mới.

Tổ chức quản trị theo mô hình mới thể hiện những ưu điểm:

- Phân quyền tối đa cho các chức danh quản lý (Giám đốc Khối/Chi nhánh/Bộ phận) để nâng cao tính chủ động trong công tác điều hành và gắn trách nhiệm cá nhân vào hiệu quả hoạt động lĩnh vực/địa bàn được phân công phụ trách, từ đó tạo động lực để thúc đẩy cho sự phát triển của toàn hệ thống.

- Tinh giảm nhân sự tại Văn phòng công ty và tại các đơn vị trực thuộc.

4.2/ Thực hiện giao chỉ tiêu cho chỉ huy trưởng công trình

Công ty đã ban hành Quy định về giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường. Theo đó, sau khi có kết quả trúng thầu và ký hợp đồng với chủ đầu tư, Giám đốc Khối/Chi nhánh thay mặt Tổng Giám đốc giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trình, bao gồm: giao kế hoạch tiến độ thi công, kế hoạch chi phí thi công, kế hoạch lợi nhuận.

Các chỉ tiêu kế hoạch giao cho Chỉ huy trưởng công trường được lập theo phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC).

Trên cơ sở kế hoạch và các chỉ tiêu được giao, Chỉ huy trưởng chủ động xây dựng kế hoạch tiến độ, nguồn cung cấp nguyên vật liệu và bố trí nhân lực thi công.

Việc ban hành Quy định giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường tạo điều kiện tạo điều kiện nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của các ban chỉ huy công trường.

4.3/ Chính sách tiền lương

Sau khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, công ty đã nghiên cứu và xây dựng hệ thống thang bảng lương mới, phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của công ty và ban hành áp dụng cho CBNV toàn Công ty từ đầu năm 2018 và liên tục cập nhật, điều chỉnh từ ba (3) năm nay

Công ty cũng thực hiện chính sách khen thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua giao kế hoạch theo phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC) cho Công ty mẹ và khuyến khích các công ty con, công ty liên kết áp dụng.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN (Không có)

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

6.1/. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hoạt động xây dựng của Công ty liên quan có ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường trong khu vực. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên giáo dục ý thức chấp hành các quy định về vệ sinh, bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên, công nhân thông qua các cuộc họp, hoạt động sinh hoạt, lao động hàng ngày.

Tại các công trường xây dựng đều thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nơi thi công và khu vực lân cận: che chắn, chống bụi, khói, chống tiếng ồn; bố trí giờ giấc thi công hợp lý cho từng công tác, nhất là các công tác dễ gây ồn, gây ô nhiễm; sử dụng máy móc thiết bị phù hợp, tuân theo các quy định của Nhà nước về chỉ số tiếng ồn, bụi, khói... Xây dựng nhà vệ sinh tại công trường.

Ban chỉ huy công trường tổ chức nhóm lao động phục vụ cho công tác vệ sinh môi trường. Bộ phận này sẽ trực tiếp thực hiện các công việc như quét dọn vệ sinh công trường và khu vực lân cận, tưới nước chống bụi, thu gom rác thải trong thi công...

Công ty nghiêm túc tuân thủ pháp luật về môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Không sử dụng nước ngầm. Hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đến cuộc sống và an toàn của dân cư xung quanh do quá trình tổ chức thi công trình gây ra.

(Các chỉ tiêu về sử dụng nguyên vật liệu, điện, nước đã trình bày ở phần II, mục 6)

Năm 2022, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế không bị các cơ quan bảo vệ môi trường nhắc nhở hoặc xử phạt.

6.2/ Đánh giá liên quan đến người lao động

Tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế, nhân tố con người đặc biệt được chú trọng. Công ty trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện. Mỗi chức danh công việc đều có



tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng Bảng Mô tả công việc cụ thể và thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động.

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để phát triển tiềm năng nhân sự. Hằng năm Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ góp phần tăng chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty gửi đi học tại các cơ sở dạy nghề để đào tạo tay nghề, nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc. Các chế độ chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể.

Việc áp dụng chính sách tiền lương/tiền thưởng mới gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc của từng chức danh quản lý, từng bộ phận đã tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển của từng khối và toàn công ty; hướng đến mục đích là để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của đơn vị.

6.3/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương



Từ khi thành viên HĐQT độc lập được phân công trực tiếp phụ trách công tác hỗ trợ cộng đồng, các hoạt động hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng được tổ chức bài bản hơn, hướng tới đối tượng rộng hơn và góp phần làm cho hình ảnh của Công ty đến gần với người dân hơn. Các hoạt động trên thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, đối với địa phương; góp phần động viên những hoàn cảnh khó khăn, khích lệ lối sống nhân văn, giàu tình thương và có tinh thần trách nhiệm.

Công ty tài trợ cho một số khoa của một số trường Đại học trên địa bàn để trao học bổng cho sinh viên và tài trợ cho hoạt động nghiên cứu của nhà trường.

Công ty đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, đóng góp Quỹ khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, tài trợ cho các Hội nghề nghiệp. Vận động cán bộ, nhân viên và người lao động tham gia Ngày Chủ nhật Xanh, Chương trình hành động xây dựng thành phố XANH-SẠCH-SÁNG..

Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia hưởng ứng các hoạt động văn hóa, thể thao do Ngành Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế, Khối doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hoạt động thể thao với các đơn vị bạn, tạo môi trường để các đơn vị giao lưu, đoàn kết hợp tác.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với những thách thức lớn, nhiều biến động và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều năm qua buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, an ninh năng lượng và an ninh lương thực toàn cầu. Mặc dù nền kinh tế nước ta dần được phục hồi, GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, tuy nhiên do hậu quả tác động của đại dịch và nhiều biến động lớn trên thế giới đã ảnh hưởng nền kinh tế xã hội như hạn chế nguồn vốn đầu tư, lạm phát, lãi suất tăng cao, thị trường bất động sản suy giảm nghiêm trọng,... làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hết sức khó khăn.

Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng, nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư phát triển chỉ tập trung vào lĩnh vực hạ tầng, giao thông là những lĩnh vực không phải là thế mạnh của Công ty. Đầu tư công cho các công trình dân dụng trên địa bàn ngày càng giảm làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng gặp nhiều khó khăn. Đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chịu sự cạnh tranh rất lớn do có quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường thi công xây lắp và trong phân khúc này cũng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, nhất là rủi ro trong việc thu hồi vốn khi tham gia thi công các công trình.

Năm 2022, Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu nhưng vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Ban điều hành đã chủ động đề xuất các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, các dự án lớn và giải pháp tổ chức thực hiện; Lập phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Kịp thời báo cáo diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư; chủ động, linh hoạt trong quá trình điều hành phù hợp với thực tế từng giai đoạn kinh doanh. Đối với những vấn đề vướng mắc, vượt thẩm quyền Ban điều hành đều xin ý kiến HĐQT trước khi quyết định thực hiện.

- Sự phối hợp giữa các phòng/bộ phận của công ty với các Khối/Chi nhánh trong công tác điều hành theo các quy định đã được ban hành. Các Khối đã có sự nỗ lực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc để phấn đấu đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn chưa đạt theo yêu cầu.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường; sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, nhân viên, công nhân ý thức về bảo vệ môi trường. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nơi thi công và khu vực lân cận. Công ty thường xuyên tham gia hoạt động xã hội, các khoản đóng góp, tài trợ vì cộng đồng ở địa phương, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng địa phương.

- Công ty đã thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2021, trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, chọn đơn vị kiểm toán, ... Nhìn chung, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được triển khai thực hiện nhưng Nghị quyết về việc phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ chưa được thực hiện do các dự án của Công ty chưa được tiếp tục triển khai nên nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư dự án của công ty chưa cần tăng thêm. Ngoài ra, Nghị quyết về việc chấp thuận cho Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu và/ hoặc những người liên quan không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai cổ phiếu HUB cũng không được thực hiện.

Mọi hoạt động của Công ty, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc cơ bản thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban điều hành cần đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường; tăng cường công tác thu hồi nợ; quản lý chi phí tại các khối/Chi nhánh và toàn hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động.

3. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

3.1/ Tình hình chung

Năm 2023, kinh tế Việt Nam được dự báo có sự phục hồi tuy nhiên vẫn phải đối diện với rất nhiều khó khăn, đặc biệt những tác động tiêu cực do xung đột giữa các nước đang diễn ra chưa thể lường trước được hết các rủi ro gây ảnh hưởng đến kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh chung của kinh tế thế giới. Các doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao và khó dự đoán khi công ty tham gia đấu thầu các công trình xây dựng. Thị trường bất động sản tại địa bàn Thừa Thiên Huế tuy có khởi sắc với nhiều dự án có quy mô vốn đầu tư lớn được đăng ký đầu tư, tuy nhiên đa số các nhà đầu tư vẫn chưa triển khai thực hiện nên sự phát triển của thị trường nhìn chung vẫn rất chậm, hoạt động xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng chịu áp lực cạnh tranh trên thị trường rất lớn. Bên cạnh đó, việc giải quyết các thủ tục của các dự án công ty đang thực hiện dở dang vẫn chưa hoàn thành để có thể tiếp tục đầu tư làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động này của công ty, ảnh hưởng đến nguồn hàng cung cấp cho thị trường cũng như giảm hiệu quả kinh doanh của công ty trong năm 2023.

Bên cạnh những khó khăn chung, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế vẫn có được nhiều thuận lợi đó là uy tín và thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường; bộ máy lãnh đạo có truyền thống đoàn kết, gắn bó; đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường... Bên cạnh đó, Công ty có thêm các cổ đông lớn có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động thầu thi công công trình và kinh doanh bất động sản, có trách nhiệm trong tiến trình hoạch định phát triển của công ty, sẵn sàng hợp tác, giúp công ty mở rộng thị phần, địa bàn kinh doanh, tạo thêm việc làm, gia tăng lợi ích cho cổ đông và thu nhập của người lao động. Với chính sách lương thưởng tương đối hợp lý, tạo tính chủ động cho bộ máy điều hành, công tác quản lý dần được nâng cao theo hướng minh bạch đã góp phần tạo sự ổn định cho công ty, việc niêm yết trên thị trường chứng khoán là tiền đề quan trọng để công ty có thể dễ dàng huy động vốn tham gia các dự án lớn.

3.2/ Định hướng năm 2023

✓ Quản lý tốt hoạt động đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết. Chú trọng việc đầu tư cải tiến dây chuyền công nghệ và thiết bị tại các nhà máy sản xuất

nhằm giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh có hiệu quả. Tìm kiếm vùng nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.

✓ Tăng cường hợp tác với các công ty mạnh, có thương hiệu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để cùng tham gia đầu tư các dự án có quy mô lớn, đặc biệt các đối tác là cổ đông của công ty nhằm đẩy mạnh tỷ trọng doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản theo định hướng của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

✓ Tập trung tháo gỡ các vướng mắc để tiếp tục triển khai đầu tư các dự án chuyên tiếp theo kế hoạch của công ty.

✓ Tăng cường công tác quản lý để hoạt động thi công xây lắp có hiệu quả tốt hơn.

✓ Tìm kiếm và đầu tư nguồn nhân lực quản lý, trong đó ưu tiên nhóm nhân sự là cán bộ quản lý cấp cao để bổ sung/thay thế cho công ty và các đơn vị thành viên.

✓ Xây dựng công ty vững mạnh thông qua chính sách đối với người lao động, ổn định việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng và sáng tạo. Xây dựng thương hiệu và hình ảnh công ty.

3.3/ Kế hoạch kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	350
2	Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	35
3	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	500
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	65
5	Cổ tức trên vốn điều lệ	%	10

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1/ Danh sách thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty có 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT, 03 thành viên không điều hành và 01 thành viên là Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Họ và Tên	Chức vụ	Số hữu cổ phần	Tỷ lệ %
1. Ông Đoàn Hữu Thuận	Chủ tịch HĐQT	311.670	1,36%
2. Ông Lê Quý Định	P. Chủ tịch kiêm TGD	577.572	2,53%
3. Ông Lê Việt Liên	Thành viên	32.472	0,14%
4. Ông Đoàn Hữu Hà Vinh	Thành viên	-	0%
5. Ông Trần Sĩ Chương	TV độc lập	-	0%

1.1.1/ Ông Đoàn Hữu Thuận

- Sinh năm: 1957.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến xuất nhập khẩu thủy sản tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 311.670 cổ phiếu (tỷ lệ 1,36%)
 - Đại diện sở hữu 4.267.499 cổ phiếu (tỷ lệ 18,66%) của Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

1.1.2/ Ông Lê Quý Định

- Sinh năm: 1967
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó CT. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.
- Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH 1 TV Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Frit Huế.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu

1.1.3/ Ông Lê Viết Liên

- Sinh năm: 1969
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT không điều hành.
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng – Bất động sản HODECO.
 - Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Giải trí Đại Dương Vũng Tàu.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc Bình Thuận.

1.1.4/ Ông Đoàn Hữu Hà Vinh

- Sinh năm: 1987
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT không điều hành.
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HODECO.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Giải trí Đại Dương Vũng Tàu.

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bê Tông và Xây lắp Hodeco.
- Thành viên HĐQT Công ty CP TM&DV Bất động sản nghỉ dưỡng Ý Ngọc Bình Thuận.

1.1.5/ Ông Trần Sĩ Chương

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Lee & Associates

1.2/ Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3/ Hoạt động của HĐQT

1.3.1/ Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đoàn Hữu Thuận	Chủ tịch HĐQT	11/11	100%	
2	Ông Lê Quý Định	Phó CT. HĐQT; kiêm TGD	11/11	100%	
3	Ông Trần Sĩ Chương	TV. HĐQT độc lập	11/11	100%	
4	Ông Đoàn Hữu Hà Vinh	TV. HĐQT	10/11	100%	Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2022
5	Ông Lê Viết Liên	TV. HĐQT	10/11	100%	Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2022
6	Ông Lê Tấn Phước	Chủ tịch HĐQT	1/11	100%	Miễn nhiệm vào ngày 19/4/2022
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	TV. HĐQT	1/11	100%	Miễn nhiệm vào ngày 19/4/2022

1.3.2/ Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
1	01/NQ-XL-HĐQT	18/01/2022	Chấp thuận cho Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) ký hợp đồng mua các loại hàng hóa do các công ty con, công ty liên kết của HCC sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh năm 2022.

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
2	02/NQ-XL-HĐQT	01/3/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3	03/NQ-XL-HĐQT	18/4/2022	<p>Nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 18/4/2022</p> <p>I./ Thông qua các nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. 2. Bổ sung báo cáo đánh giá năm 2021 của Thành viên HĐQT độc lập. 3. Thông qua nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ năm 2021. 4. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-XL-HĐQT về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam 5. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-XL-HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021; phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của công ty cho cổ đông hiện hữu. 6. Thông qua Tờ trình số 06/TTr-XL-HĐQT về Kế hoạch SXKD năm 2022 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty. 7. Thông qua Tờ trình số 07/TTr-XL-HĐQT về chi trả thù lao không chuyên trách của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022. 8. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-XL-HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2022. 9. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-XL-HĐQT về việc chấp thuận cho Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu (HODECO) và/hoặc những người liên quan không phải

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			<p>thực hiện thủ tục chào mua công khai cổ phiếu HUB.</p> <p>10. Thông qua Tờ trình số 10/TTr-XL-HĐQT về phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ</p> <p>II./ Thông qua bảng phân công điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2021-2025.</p> <p>III./ Thống nhất phê duyệt Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT-CTHT ngày 15/4/2022 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN.</p>
4	04/NQ-XL-HĐQT	28/4/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Tài chính, Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ
5	05/NQ-XL-HĐQT	09/5/2022	Thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) tại các đơn vị thành viên.
6	06/NQ-XL-HĐQT	06/6/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
7	07/NQ-XL-HĐQT (Điều chỉnh NQ 06/NQ-XL-HĐQT ngày 06/6/2022)	20/6/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
8	08/NQ-XL-HĐQT	18/7/2022	Nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 18/7/2022.
9	09/NQ-XL-HĐQT	29/8/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10	10/NQ-XL-HĐQT	06/9/2022	Về chấp thuận việc vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và tại các Ngân hàng thương mại.

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
11	11/NQ-XL-HĐQT	27/9/2022	Chấp thuận thông qua giao dịch giữa Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) với Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN.
12	12/NQ-XL-HĐQT	27/9/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
13	14/NQ-XL-HĐQT	10/10/2022	Ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
14	15/NQ-XL-HĐQT	17/10/2022	Chấp thuận thông qua giao dịch giữa Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) với Công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.
15	16/NQ-XL-HĐQT	17/10/2022	Chấp thuận thông qua giao dịch giữa Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) với Công ty CP Khai thác Đá và Xây dựng Hương Bằng.
16	17/NQ-XL-HĐQT	27/10/2022	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu, tăng Vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty.
17	18/NQ-XL-HĐQT	1/12/2022	Thông qua việc thế chấp các tài sản để thực hiện vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Huế.
II	Quyết định:		
1	01/QĐ-XL-HĐQT	21/3/2022	Thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Lộc Điền.
2	02/QĐ-XL-HĐQT	21/3/2022	Thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) tại công ty CP Khai thác Đá và Xây dựng Hương Bằng.
3	03/QĐ-XL-HĐQT	28/3/2022	Phê duyệt kết quả đánh giá các chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
4	04/QĐ-XL-HĐQT	21/4/2022	Phê duyệt Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi

STT	SốNQ/QĐ	Ngày	Nội dung
	HĐQT		nhuận năm 2021 của Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp.
5	05/QĐ-XL-HĐQT	28/4/2022	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính.
6	06/QĐ-XL-HĐQT	28/4/2022	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
7	07/QĐ-XL-HĐQT	28/4/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính thuộc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
8	08/QĐ-XL-HĐQT	28/4/2022	Bổ nhiệm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
9	09/QĐ-XL-HĐQT	09/5/2022	Thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) tại Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN.
10	10/QĐ-XL-HĐQT	09/5/2022	Thay đổi người đại diện phần vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế và điều chỉnh số cổ phần nắm giữ của HCC tại Công ty cổ phần Frit Huế.
11	11/QĐ-XL-HĐQT	01/6/2022	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
12	12/QĐ-XL-HĐQT	10/6/2022	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế cho năm tài chính 2022.
13	14/QĐ-XL-HĐQT	14/6/2022	Phê duyệt Quy trình kiểm toán nội bộ.
14	15/QĐ-XL-HĐQT	14/6/2022	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022.
15	16/QĐ-XL-HĐQT	26/7/2022	Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho toàn Công ty.
16	17/QĐ-XL-HĐQT	29/9/2022	Điều chỉnh số cổ phần của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) đầu tư tại Công ty cổ phần Chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế.
17	18/QĐ-XL-HĐQT	22/11/2022	Thưởng Ban điều hành Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế năm 2021.
18	19/QĐ-XL-HĐQT	30/12/2022	Bổ nhiệm lại Giám đốc Khối Xây lắp 1 thuộc Công ty CP

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
	HĐQT		Xây lắp Thừa Thiên Huế.

1.3.3/ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên

Chủ tịch HĐQT đã triệu tập và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Đồng thời đang thực hiện các thủ tục để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 diễn ra vào ngày 14/4/2023.

1.3.4/ Giám sát và chỉ đạo việc đầu tư vốn tại các công ty con, công ty liên kết

Thông qua các đại diện vốn được Công ty cử tham gia vào thành viên HĐQT và BKS, Hội đồng quản trị giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết theo mục tiêu phát triển chung của Tập đoàn.

Hội đồng quản trị đã kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, thảo luận các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động, bàn các giải pháp để khắc phục các tồn tại của các đơn vị trong năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 trên quan điểm phối hợp chỉ đạo, phù hợp định hướng phát triển của Tập đoàn, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty với người lao động và các cổ đông khác tại đơn vị đầu tư vốn.

Các thành viên Đại diện vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã trực tiếp chỉ đạo và tham gia ý kiến trong vai trò cổ đông chi phối/cổ đông lớn theo luật Doanh nghiệp tại Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, công ty liên kết.

Đại diện HĐQT Công ty tham dự các cuộc họp giữa Ban điều hành của đơn vị và đại diện vốn của Công ty trong trường hợp cần thiết và tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của các đơn vị để có những chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.3.5/ Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành

Nhìn chung mọi hoạt động của Công ty, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và Ban điều hành công ty thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp giữa các phòng/bộ phận của công ty với các Khối sản xuất trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo các quy định đã được ban hành.

Ban điều hành cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tăng

cường công tác thu hồi nợ và quản lý chi phí tại Khối để có hiệu quả hơn.

1.4/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Bên cạnh việc chỉ đạo, định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty, thành viên HĐQT độc lập được phân công trực tiếp phụ trách công tác hỗ trợ cộng đồng. HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia ý kiến tại các lần HĐQT tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Thành viên HĐQT đã báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.5/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2022

Không có

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1/ Danh sách thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng Ban	12.662	0,06%
2. Ông Lê Văn Tài	Thành viên	172.052	0,75%
3. Bà Mai Thị Tuyết Lan	Thành viên	0	0%
4. Ông Lê Đình Nam	Thành viên	0	0%
5. Bà Dương Thị Ngọc	Thành viên	0	0%

2.1.1/ Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Sinh năm 1977

- Chức vụ công tác hiện nay:

- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
- Người được ủy quyền cung cấp thông tin.

2.1.2/ Bà Dương Thị Ngọc

- Sinh năm 1981.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

2.1.3/ Ông Lê Văn Tài

- Sinh năm: 1957.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát.

2.1.4/ Bà Mai Thị Tuyết Lan

- Sinh năm 1980
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

2.1.5/ Ông Lê Đình Nam

- Sinh năm 1970.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

2.2/ Hoạt động của Ban Kiểm soát

2.2.1/ Các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng ban	4/4	100%	100%	
2	Bà Dương Thị Ngọc	Thành viên	4/4	100%	100%	
3	Bà Mai Thị Tuyết Lan	Thành viên	3/4	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2022
4	Ông Lê Văn Tài	Thành viên	3/4	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2022
5	Ông Lê Đình Nam	Thành Viên	3/4	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2022
6	Ông Phan Thành Long	Trưởng ban	1/4	100%	100%	Miễn nhiệm vào ngày 19/4/2022
7	Ông Nguyễn Châu Trân	Thành viên	1/4	100%	100%	Miễn nhiệm vào ngày 19/4/2022
8	Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	1/4	100%	100%	Miễn nhiệm vào ngày 19/4/2022

2.2.2/ Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, BKS đã tiến hành thực hiện các nội dung công việc theo chức năng và nhiệm vụ của BKS. Cụ thể các hoạt động đã thực hiện của BKS trong năm 2022 như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Đại diện BKS tham gia họp giao ban định kỳ của Công ty;
- Đại diện BKS tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của các Công ty con, Công ty liên kết;
- Kiểm tra sổ sách, ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán và tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc;
- Đánh giá kết quả hoạt động, tình hình quản trị, tình hình tài chính của Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty năm 2022;
- Phối hợp với kiểm soát nội bộ công ty thực hiện kiểm soát hiệu quả nhằm đảm bảo sự minh bạch, trung thực và đưa ra khuyến nghị giúp cho HĐQT, BĐH thực hiện công tác quản lý hiệu quả, hạn chế rủi ro, tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty;
- Thảo luận và thống nhất báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2022

3.1/ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác

DVT: triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Đoàn Hữu Thuận	Chủ tịch HĐQT		136,00	136,00
2	Lê Quý Định	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	637,20	120,00	757,20
3	Trần Sĩ Chương	Thành viên HĐQT		120,00	120,00
4	Lê Viết Liên	Thành viên HĐQT		80,00	80,00
5	Đoàn Hữu Hà Vinh	Thành viên HĐQT		80,00	80,00
6	Lê Tấn Phước	Nguyên CT. HĐQT		48,00	48,00
7	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nguyên TV. HĐQT		40,00	40,00
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng BKS	154,69	84,00	238,69
2	Dương Thị Ngọc	Thành viên BKS		60,00	60,00
3	Mai Thị Tuyết Lan	Thành viên BKS		40,00	40,00
4	Lê Văn Tài	Thành viên BKS	113,20	40,00	153,20
5	Lê Đình Nam	Thành viên BKS	42,00	40,00	82,00
6	Phan Thành Long	Nguyên T. BKS		32,00	32,00
7	Nguyễn Châu Trân	Nguyên TV. BKS		20,00	20,00
8	Trần Hữu Vinh	Nguyên TV. BKS	54,00	20,00	74,00
III	Người quản lý khác				
1	Nguyễn Văn Quý	Giám đốc Kỹ thuật	339,60		339,60
2	Phan Văn Giáo	Giám đốc Khối Xây lắp 1	110,88		110,88
3	Phạm Trường Lâm	Giám đốc Khối Xây lắp 2	196,51		196,51
4	Nguyễn Thái Bình	Giám đốc Khối Hạ tầng	219,28		219,28
5	Lê Thị Khánh Vân	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	324,16		324,16
	Tổng cộng		2.191,51	960,00	3.151,51

3.2/ Giao dịch cổ phiếu công ty của người nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Đoàn Hữu Thuận	CT. HĐQT	259.726	1,36%	311.670	1,36%	Nhận cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2021
2	Nguyễn Tú Quỳnh	Con dâu Ông Đoàn Hữu Thuận	12.800	0,07%	15.360	0,07%	nt
3	Lê Quý Định	Phó Chủ tịch HĐQT	481.511	2,53%	577.572	2,53%	nt
4	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Vợ Ông Lê Quý Định	53.693	0,28%	64.430	0,28%	nt
5	Lê Khánh Trang	Con Ông Lê Quý Định	15.125	0,08%	18.149	0,08%	nt
6	Lê Việt Liên	TV.HĐQT	27.062	0,14%	32.472	0,14%	nt
7	Phan Văn Giáo	Giám đốc Khối 1	82.213	0,43%	100.334	0,44%	nt
8	Đoàn Thị Thu Hương	Vợ Ông Phan Văn Giáo	40.043	0,21%	48.051	0,21%	nt
9	Phan Văn Huy	Em Ông Phan Văn Giáo	22.500	0,12%	16.920	0,07%	nt
10	Phạm Trường Lâm	Giám đốc Khối Xây lắp 2	92.152	0,48%	30.781	0,13%	nt
11	Nguyễn Thái Bình	Giám đốc Khối Hạ tầng	2.066	0,01%	2.400	0,01%	nt
12	Nguyễn Lê Minh Thư	Vợ Ông Nguyễn Thái Bình	24.000	0,13%	39.940	0,18%	nt
13	Nguyễn Văn Quý	Giám đốc Kỹ	175.070	0,91%	197.791	0,87%	nt

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
		thuật					
14	Lê Thị Khánh Vân	Giám đốc Tài chính kiêm KTT	43.863	0,23%	52.634	0,23%	nt
15	Nguyễn Quang Tố	Chồng Bà Lê Thị Khánh Vân	31.762	0,17%	38.114	0,17%	nt
16	Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng BKS; T BP. Kiểm toán nội bộ; Người được ủy quyền CBTT	12.953	0,06%	12.662	0,06%	nt
17	Lê Văn Tài	TV. BKS	143.378	0,75%	172.052	0,75%	nt
18	Lê Bá Đức	Con Ông Lê Văn Tài	2.000	0,01%	2.400	0,01%	nt
19	Nguyễn Thị Thùy Hân	Người phụ trách QTCT; Thư ký CT.	20.050	0,11%	30.419	0,133%	nt
20	Võ Thị Quỳnh Anh	Em dâu của Bà Nguyễn Thị Thùy Hân	1.386	0,01%	0		nt
21	Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	Tổ chức sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	756.250	3,97%	4.267.499	18,66%	nt

3.3/ Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết số 01/NQ-XL-HĐQT ngày 18/01/2022; số 11/NQ-XL-HĐQT ngày 27/9/2022; số 15/NQ-XL-HĐQT ngày 17/10/2022 và số 16/NQ-XL-HĐQT ngày 17/10/2022 về việc thông qua các giao dịch của Công ty với các bên liên quan và đã được công bố thông tin theo quy định. Giá trị giao dịch đã thực hiện như sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
			Mua, bán hàng hóa	Lãi vay, lãi chậm trả	Cổ tức
1	C.ty CP Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Công ty con	0,604		1,818
2	Công ty TNHH Gạch Tuyen số 2	Công ty con	0,074		
3	Công ty CP Gạch Tuynen Huế	Công ty con	1,911		0,819
4	C.ty CP Khai thác Đá & Xây dựng Hương Bằng	Công ty con	2,373		1,590
5	Công ty CP VLXD Lộc Điền	Công ty con			3,040
6	C.ty TNHH Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN	Công ty con	27,633		19,602
7	Công ty CP Chế biến gỗ TT.Huế	Công ty con			1,420
8	C.ty CP Bê tông & Xây dựng Thừa Thiên Huế	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của người nội bộ	13,605		2,592
9	Công ty CP Kinh doanh Nhà	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của người nội bộ		0,101	
10	Công ty CP XD & ĐTPT Hạ tầng TT.Huế	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của người nội bộ			0,148
11	Công ty CP Frit Huế	Công ty liên kết, Công ty có liên quan của người nội bộ			7,867
	Tổng cộng		46,202	0,101	38,898

3.4/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2022, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty đối với tổ chức niêm yết.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán và đã được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế <http://www.xaylaphue.com.vn> tại đường dẫn: *xaylaphue.com.vn* → *Quan hệ cổ đông* → *Báo cáo tài chính*.

Số: 18/2023/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") được lập ngày 15 tháng 03 năm 2023, từ trang 9 đến trang 53, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần tại Báo cáo kiểm toán số HCM11719 ngày 28/03/2022.

TP. Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES



Trần Xuân Thành - P.Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 1650-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

75-C
HÀN
TY TI
VÀ TI
VI
SI
ANG
TP. B

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, Đường Phạm Văn Đồng, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		465.277.678.861	430.370.617.029
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	79.495.123.988	87.980.574.882
111	1. Tiền		21.450.123.988	15.661.042.590
112	2. Các khoản tương đương tiền		58.045.000.000	72.319.532.292
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		152.365.000.000	95.575.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	152.365.000.000	95.575.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		68.433.811.241	75.975.116.489
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	92.147.241.331	93.425.055.195
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	3.066.220.196	5.685.292.284
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.5	1.284.456.068	1.483.588.448
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.6a	17.972.301.248	16.503.264.398
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(46.903.471.729)	(41.122.083.836)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		867.064.127	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.8	154.404.054.489	155.790.679.858
141	1. Hàng tồn kho		154.718.646.286	156.075.498.491
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(314.591.797)	(284.818.633)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.579.689.143	15.049.245.800
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.9a	496.910.065	1.503.192.532
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.082.779.078	4.464.554.168
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.10	9.000.000.000	9.081.499.100
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		381.355.965.121	361.502.580.904
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		895.667.311	2.483.738.020
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác	V.6b	895.667.311	2.483.738.020
220	II. Tài sản cố định		69.951.359.922	80.599.493.855
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	67.828.656.019	78.229.479.276
222	- Nguyên giá		279.253.733.413	276.327.384.796
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(211.425.077.394)	(198.097.905.520)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	2.122.703.903	2.370.014.579
228	- Nguyên giá		5.439.831.562	5.439.831.562
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.317.127.659)	(3.069.816.983)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.14	53.961.632.584	37.572.247.227
231	- Nguyên giá		102.663.729.104	82.601.313.731
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(48.702.096.520)	(45.029.066.504)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		70.687.570.489	60.611.763.191
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.13	70.687.570.489	60.611.763.191
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.15	158.003.898.406	151.936.955.157
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		156.881.324.716	150.814.381.467
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.122.573.690	1.122.573.690
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		27.855.836.409	28.298.383.454
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.9b	24.836.918.345	25.879.724.977
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.018.918.064	2.418.658.477
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		846.633.643.982	791.873.197.933

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

9

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ


Địa chỉ: Số 72, Đường Phạm Văn Đồng, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế


Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022


Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		308.068.128.414	309.671.038.516
310	I. Nợ ngắn hạn		202.749.231.938	230.684.291.171
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	46.628.840.432	76.485.293.522
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.17	46.006.252.465	40.728.266.928
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.10	6.416.496.465	6.774.566.424
314	4. Phải trả người lao động	V.18	20.033.558.548	21.470.286.461
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.19	243.464.399	882.843.449
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.20a	4.061.727.593	3.607.517.001
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.21a	53.855.115.607	54.156.042.651
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.22a	8.705.072.073	12.549.107.142
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.23a	8.541.863.349	6.257.583.620
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.24	8.256.841.007	7.772.783.973
330	II. Nợ dài hạn		105.318.896.476	78.986.747.345
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.20b	64.114.491.771	63.499.418.978
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.21b	6.837.845.568	-
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.22b	22.352.520.576	3.017.013.100
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		1.831.516.200	1.948.839.072
342	5. Dự phòng phải trả dài hạn	V.23b	10.182.522.361	10.521.476.195
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		538.565.515.568	482.202.159.417
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.25	538.565.515.568	482.202.159.417
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		228.683.950.000	190.573.160.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		228.683.950.000	190.573.160.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		13.902.280.000	9.168.780.000
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		34.759.061.727	33.141.869.923
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		217.732.066.719	209.890.232.675
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		159.542.447.186	156.034.330.062
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		58.189.619.533	53.855.902.613
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		43.488.157.122	39.428.116.819
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		846.633.643.982	791.873.197.933

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu:  **LÊ THỊ KHÁNH VÂN**

Kế toán trưởng:  **LÊ THỊ KHÁNH VÂN**

Tổng Giám Đốc:  **LÊ QUÝ ĐỊNH**



Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, Đường Phạm Văn Đồng, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	426.074.617.781	445.487.535.140
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	942.577.787	48.837.542
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		425.132.039.994	445.438.697.598
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	312.061.880.423	338.987.943.179
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		113.070.159.571	106.450.754.419
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	8.727.178.555	7.481.785.852
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	1.696.840.961	801.426.630
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.549.368.062	745.248.885
24	8. Phần lỗ hoặc lãi trong công ty liên doanh, liên kết		16.674.505.249	19.552.418.757
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	8.445.270.914	9.788.816.461
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	49.462.002.948	52.568.918.362
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		78.867.728.552	70.325.797.575
31	12. Thu nhập khác	VI.8	4.145.179.854	6.477.947.182
32	13. Chi phí khác	VI.9	2.721.141.995	2.943.995.469
40	14. Lợi nhuận khác		1.424.037.859	3.533.951.713
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		80.291.766.411	73.859.749.288
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.10	14.226.002.219	12.430.243.681
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	V.10	(717.582.459)	(1.712.990.919)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		66.783.346.651	63.142.496.526
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		58.189.619.533	53.855.902.613
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		8.593.727.118	9.286.593.913
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	2.422	2.517
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	2.422	2.517

Người lập biểu

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

Kế toán trưởng

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám Đốc

LÊ QUÝ ĐỊNH

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

11

CÔNG TY CP XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: Số 72, Đường Phạm Văn Đồng, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		80.291.766.411	73.859.749.288
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11, V.12, V.14	17.701.987.560	19.140.986.315
03	- Các khoản dự phòng	V.7, V.8, V.23	7.756.486.952	9.657.504.225
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	VI.4	(39.120.456)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.4, VI.8	(9.355.132.963)	(27.616.389.335)
06	- Chi phí lãi vay	VI.5	1.549.368.062	745.248.885
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		97.905.355.566	75.787.099.378
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.027.461.010	28.335.097.939
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.356.852.205	(14.657.685.171)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(20.369.883.257)	27.184.447.463
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.049.089.099	(1.174.562.042)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	VI.5, V.19	(1.539.161.226)	(745.248.885)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.10	(12.181.186.508)	(11.666.226.234)
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(6.387.941.966)	(6.801.683.179)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		61.860.584.923	96.261.239.269
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(34.426.556.068)	(41.845.126.256)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		1.730.000.000	372.727.273
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(238.841.824.000)	(167.250.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		182.250.956.380	185.078.358.904
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.037.709.653	23.681.584.129
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(81.249.714.035)	37.544.050
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay	VII.1	57.844.633.079	81.439.386.586
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(42.353.160.672)	(105.014.657.093)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.21, V.25	(4.519.743.682)	(26.433.847.875)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		10.971.728.725	(50.009.118.382)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(8.417.400.387)	46.289.664.937
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		87.980.574.882	41.690.909.945
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(68.050.507)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	79.495.123.988	87.980.574.882

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám Đốc

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

LÊ THỊ KHÁNH VÂN

LÊ QUÝ ĐỊNH

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

12

KẾT LUẬN

Năm 2022, mặc dù còn nhiều khó khăn trong hoạt động và chịu tác động tiêu cực của nền kinh tế nhưng Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), đây là kết quả của sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành; tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Thường niên năm tài chính 2022, nêu rõ toàn bộ thông tin về hoạt động của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Huế, ngày 05 tháng 4 năm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUÝ ĐỊNH